
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐẮK NÔNG**

**TÀI LIỆU HỌC TẬP GIÁO DỤC HƯỚNG
NGHIỆP LỚP 9**

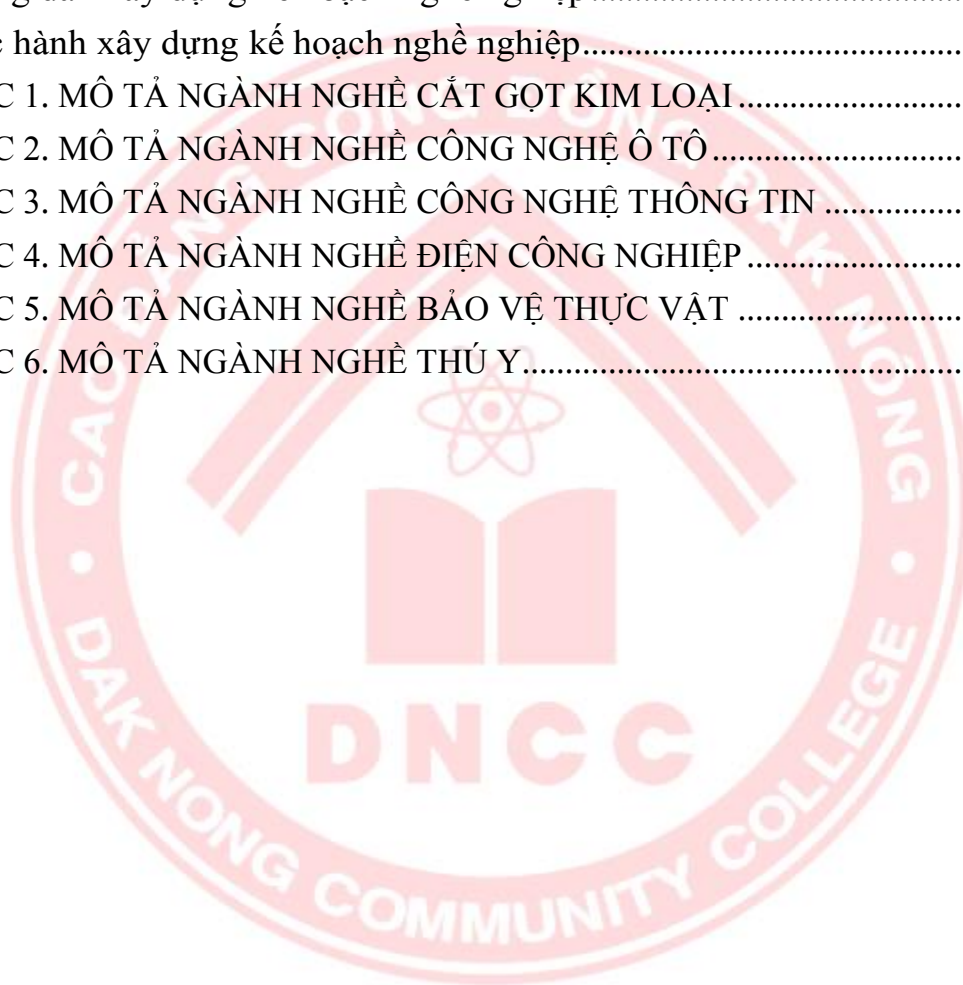


Đắk Nông 2020

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÀI LIỆU	1
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	2
CHUYÊN ĐỀ 1. TÌM HIỂU BẢN THÂN VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CHỌN HƯỚNG HỌC, CHỌN NGHỀ CỦA BẢN THÂN.....	3
1. Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc chọn hướng học, chọn nghề.....	3
1.2. Nguyên tắc và các bước chọn, ngành nghề phù hợp	4
1.2.1. 5 nguyên tắc khoa học trong chọn ngành, nghề:.....	4
1.2.2. Ba câu hỏi cần đặt ra khi bạn chọn ngành, chọn nghề	5
1.2.3. Bốn bước để lựa chọn ngành	5
2. Nhận thức bản thân	7
3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề.....	9
3.1. Giới thiệu lý thuyết hệ thống	9
3.2. Ảnh hưởng của truyền thống nghề nghiệp và hoàn cảnh gia đình đối với việc chọn hướng học, chọn nghề	10
3.3. Ảnh hưởng của điều kiện KTXH tại địa phương, đất nước	11
CHUYÊN ĐỀ 2 TÌM HIỂU NGHỀ	14
TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP.....	14
1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta	14
1.1. Tìm hiểu khái niệm “việc làm” và “nghề”	14
1.1.1. Tìm hiểu khái niệm “việc làm”	14
1.1.2. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp quanh ta	15
2. Tìm hiểu thông tin nghề	17
2.1. Lý thuyết “Vòng nghề nghiệp”	17
2.2. Những thông tin cần biết khi tìm hiểu nghề.....	18
2.3. Cấu trúc bản mô tả nghề	18
3. Bản mô tả các ngành, nghề (phụ lục bản mô tả các ngành, nghề)	19
4. Thị trường tuyển dụng lao động	19
4.1. Tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động	19
4.2. Hướng dẫn tìm hiểu thông tin về thị trường tuyển dụng lao động.....	20
5. Hệ thống giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương (tuyển sinh trình độ THCS trở lên)	22
5.1. Giới thiệu lý thuyết	22
5.2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tuyển sinh trình độ THCS	23

CHUYÊN ĐỀ 3	25
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP	25
1. Cơ sở lý thuyết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.....	25
1.1. Giới thiệu mô hình XDKHNN.....	25
1.2. Tìm hiểu những cơ sở để XDKHNN và các bước thực hiện	26
2. Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS	28
2.1. Tìm hiểu các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS.....	28
3. Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.....	28
3.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.....	28
3.2. Thực hành xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.....	29
PHỤ LỤC 1. MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI.....	31
PHỤ LỤC 2. MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ	38
PHỤ LỤC 3. MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	46
PHỤ LỤC 4. MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP	54
PHỤ LỤC 5. MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ BẢO VỆ THỰC VẬT	59
PHỤ LỤC 6. MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ THÚ Y.....	66



GIỚI THIỆU TÀI LIỆU

Tài liệu học tập giáo dục hướng nghiệp lớp 9 được biên soạn, chỉnh sửa dựa trên “**Tài liệu bổ sung sách giáo viên giáo dục hướng nghiệp lớp 9**” nhằm mục đích giúp cho học sinh lớp 9 có tài liệu học tập, làm tài liệu cho giảng viên Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông làm công tác hướng nghiệp tại các trường THCS và làm tài liệu tham khảo để giảng dạy hướng nghiệp lớp 9. Do vậy, tài liệu này được chỉnh sửa, cập nhật mới những phần hệ thống giáo dục nghề nghiệp và chỉnh sửa theo cách tài liệu học tập của học sinh, biên soạn mới hoàn toàn phần mô tả ngành nghề là một phần rất quan trọng của tài liệu, nhằm giúp học sinh tìm hiểu rõ hơn các ngành nghề và nhận biết được ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích cũng như nhu cầu của thị trường lao động. Với những mong muốn đó cấu trúc của tài liệu gồm 3 bài:

Chuyên đề 1: Tìm hiểu bản thân và những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân

Chuyên đề 2: tìm hiểu nghề nghiệp

Chuyên đề 3: Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

Tài liệu sẽ được cập nhật hàng năm để phù hợp với sự phát triển của ngành nghề cũng như nhu cầu thị trường lao động. Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn tài liệu, nhưng chắc chắn không tránh khỏi sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của tất cả những người sử dụng tài liệu này, đặc biệt là các em học sinh, quý thầy cô giáo làm nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và các cán bộ quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về theo các địa chỉ:

Ban tuyển sinh trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông:

Tuyensinh.dncc@gmail.com

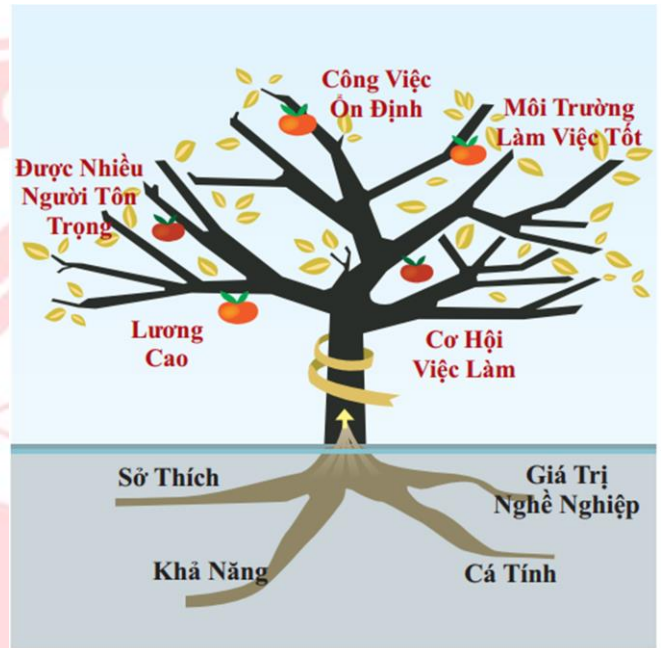
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
CBQL	Cán bộ quản lý
CSKH	Cơ sở khoa học
CTHN	Công tác hướng nghiệp
ĐHBK	Đại học bách khoa
ĐHSP	Đại học sư phạm
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GDHN	Giáo dục hướng nghiệp
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HĐGDHN	Hoạt động giáo dục hướng nghiệp
HĐHN	Hoạt động hướng nghiệp
KHNN	Kế hoạch nghề nghiệp
KHTN	Khoa học tự nhiên
KHXXH	Khoa học xã hội
KT-XH	Kinh tế - xã hội
LTHN	Lý thuyết hướng nghiệp
LTHT	Lý thuyết hệ thống
PPDH	Phương pháp dạy học
PPDHTC	Phương pháp dạy học tích cực
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
TCN	Trung cấp nghề
TDLĐ	Tuyển dụng lao động
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TNHN	Tầm nhìn hướng nghiệp
TTDN	Trung tâm dạy nghề
TTTS	Thông tin tuyển sinh
TTrTDLĐ	Thị trường tuyển dụng lao động
TTGDTX	Trung tâm giáo dục thường xuyên
XDKHNN	Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

CHUYÊN ĐỀ 1. TÌM HIỂU BẢN THÂN VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CHỌN HƯỚNG HỌC, CHỌN NGHỀ CỦA BẢN THÂN

1. Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc chọn hướng học, chọn nghề.

Chọn hướng học, chọn nghề có cơ sở khoa học (CSKH) là chọn hướng học, chọn nghề dựa vào *khả năng, sở thích, cá tính và giá trị nghề nghiệp, tức là chọn hướng học, chọn nghề theo “rễ” cây nghề nghiệp* và một số yếu tố khác như thể lực, sức khỏe... của bản thân. Nói cách khác, *CSKH của việc chọn hướng học, chọn nghề chính là những hiểu biết về bản thân của mỗi người*. Đây là phần cơ bản nhất trong việc chọn hướng học, chọn nghề tương lai. Nếu mỗi chúng ta biết chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với bản thân thì chúng ta sẽ có được những thành quả mà chúng ta mong muốn như cơ hội việc làm tốt, cơ hội thăng tiến cao, lương cao, công việc ổn định, được nhiều người tôn trọng, v.v. Ngược lại, nếu ai đó chọn hướng học, chọn nghề không phù hợp với bản thân thì rất khó để có những thành quả tốt trong con đường nghề nghiệp sau này vì người đó sẽ thiếu sự yêu thích đối với công việc, thiếu động lực để học và làm tốt. Không những thế, người đó còn thiếu cả những khả năng để phát triển trong học tập và nghề nghiệp, khó mà có được sự tự tin trong học tập và làm việc vì đã học hay làm việc trái với sở thích nghề nghiệp và khả năng của bản thân.



Mô hình lý thuyết cây nghề nghiệp

Chọn nghề phải phù hợp có cơ sở khoa học :

Về phương diện sức khỏe, phát triển thể lực và đặc điểm sinh lý, mình có điểm nào mà nghề chấp nhận .

Về phương diện tâm lý, mình có đặc điểm gì phù hợp, đặc điểm gì không phù hợp.

Về phương diện sinh sống, có gì trở ngại khi làm nghề mình thích mà từ nơi ở đến nơi làm việc quá xa.

Khi chọn nghề cần giải đáp được các vấn đề đặt ra thì được coi là chọn nghề có

khoa học. Ngược lại khi những vấn đề đặt ra khi chọn nghề mà không giải đáp được gọi là thiếu cơ sở khoa học.

1.2. Nguyên tắc và các bước chọn, ngành nghề phù hợp

Lựa chọn nghề nghiệp đồng nghĩa với việc lựa chọn tương lai. Do đó, việc chọn nghề thực sự quan trọng và vô cùng cần thiết. Chọn sai nghề nghĩa là đặt cho mình một tương lai không thực sự an toàn và vững chắc. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể trả lời được câu hỏi: Làm thế nào chọn được một nghề phù hợp? Chính những nghĩ suy và trăn trở rằng tôi có phù hợp nghề này hay không, tôi có thực sự yêu thích nghề này hay không, nghề này có tương lai hay không... là những vấn đề cần được giải quyết khi bắt đầu quá trình chọn một nghề phù hợp. Trước nhất, cần phải vượt qua sự tác động của những tư tưởng và quan điểm chưa thực sự đúng đắn và hợp lý khi chọn ngành, nghề:

- Chọn nghề theo sự áp đặt của người khác (ông bà, cha mẹ,...)
- Chọn nghề theo chuẩn của nhóm, của bạn bè và của người yêu.
- Chọn nghề may rủi.
- Chọn nghề chỉ ở bậc Đại học.
- Chọn nghề theo “mác”, theo “nhãn”.
- Chọn nghề nổi tiếng, dễ kiếm tiền.
- Chọn nghề “gấp rút” mà không có sự kiên nhẫn.
- Chọn nghề không nghĩ đến những điều kiện có liên quan như: điều kiện

kinh tế cá nhân hoặc gia đình, thời gian học, đầu ra của nghề, tuổi thọ của nghề, ...Muốn chọn nghề phù hợp thực sự, cần phải chú ý thực hiện thật tốt những nguyên tắc, trả lời được các câu hỏi và thực hiện những bước lựa chọn cho việc lựa chọn ngành, chọn trường phù hợp.

1.2.1.5 nguyên tắc khoa học trong chọn ngành, nghề:

Nguyên tắc 1: Chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với sở thích của bản thân;

- Chỉ nên chọn nghề phù hợp với sở thích và hứng thú của bản thân.

Nguyên tắc 2: Chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với khả năng của bản thân;

- Năng lực đáp ứng được các yêu cầu của nghề, nghiệp.
- Tính cách phù hợp với tính chất của lao động của nghề nghiệp.
- Sức khoẻ phù hợp, đảm bảo với cường độ lao động và tính chất lao động.
- Điều kiện, hoàn cảnh gia đình đáp ứng được chi phí đào tạo, nuôi dưỡng

trong quá trình học tập ngành, nghề...

Nguyên tắc 3: Chỉ chọn ngành, chọn nghề khi đã có hiểu biết đầy đủ về ngành/ngành.

Nguyên tắc 4: Không chọn nghề mà xã hội không còn nhu cầu.

Nguyên tắc 5: Chọn nghề đáp ứng được những giá trị mà bản thân coi là quan trọng và có ý nghĩa

1.2.2. Ba câu hỏi cần đặt ra khi bạn chọn ngành, chọn nghề

– Tôi thích ngành gì, nghề gì? => khi bạn có đam mê, hứng thú với công việc, bạn sẽ theo đuổi, vượt qua khó khăn và thành công với nó.

– Tôi làm được nghề gì? => thích thôi chưa đủ, bạn thích nhưng thiếu năng lực, tính cách, thể chất... không cho phép bạn làm nghề đó thì cũng không thể làm được nghề đó.

– Tôi cần làm nghề gì? => thích và có năng lực nhưng lựa chọn nghề xã hội không còn nhu cầu nhân lực thì cũng khiến cho người chọn gặp khó khăn về đầu ra.

1.2.3. Bốn bước để lựa chọn ngành

Bước 1: Liệt kê các ngành nghề bản thân yêu thích (trả lời câu hỏi “tôi thích ngành nghề gì?”)

Hãy lập danh sách ngành nghề biết và có hứng thú, yêu thích theo thứ tự ưu tiên, mỗi ngành nghề cũng cần xác định các yếu tố: công việc, cơ hội thăng tiến, môi trường làm việc, thu nhập, tính chất công việc, uy tín xã hội.

Bước 2: Tìm hiểu ngành nghề

Từ các ngành nghề đã liệt kê theo sở thích, hứng thú hãy tìm hiểu về các nghề đó, các yêu cầu của từng ngành nghề: đầu vào, đầu ra của ngành; năng lực, tính cách, điều kiện lao động, nhu cầu xã hội. Từ đó tìm ra các điểm chung của ngành nghề và khả năng của bản thân.

Bước 3: Chọn nghề

Dựa trên danh sách đã được liệt kê hãy xác định ngành, nghề phù hợp với bản thân theo các yếu tố:

– Ngành, nghề bản thân yêu thích:

Nội dung công việc điều kiện lao động

Giá trị và ý nghĩa đối với bản thân

Các cơ hội phát triển

– Ngành nghề bản thân có năng lực đáp ứng:

Sức khỏe, tính cách

Năng lực học tập, năng lực làm việc

Điều kiện gia đình.

Bước 4: Lựa chọn trường/ bậc đào tạo

Dựa trên ngành nghề đã lựa chọn xem ngành nghề đó thuộc lĩnh vực nào và có những nơi nào đào tạo ngành nghề đó. Hiện nay hầu hết các ngành nghề đều được đào tạo từ sơ cấp tới cao đẳng, đại học do đó trước khi lựa chọn trường cần xác định hệ đào tạo phù hợp với bản thân: Học nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học. Sau khi xác định hệ đào tạo thì sẽ xác định lựa chọn trường đào tạo. Lập danh sách các trường đào tạo theo hệ đã lựa chọn: Công lập, dân lập, chỉ tiêu, uy tín, địa điểm, kinh phí được hỗ trợ học phí, khối xét tuyển...

❖ **Ví dụ 1. Các bước tìm hiểu để trả lời câu hỏi**

Lúc đang còn học lớp 9, được giáo viên hướng dẫn, An đã tìm hiểu về bản thân và đã khám phá ra rằng mình thích sáng tạo, thích làm việc với máy móc; Có khả năng và rất hứng thú đối với môn Tin học, đặc biệt là có khả năng dùng phần mềm trong chương trình của máy vi tính để vẽ rất tốt.

Tiếp đó, An đã tìm hiểu TTrTDLD và biết được ngành Thiết kế đồ họa là ngành phù hợp với sở thích và khả năng của bản thân. Đây cũng là ngành đem lại thu nhập cao cho người giỏi chuyên môn. Hơn nữa, TTrTDLD đang có nhu cầu nhân lực cao. Từ những thông tin như vậy, An tiếp tục tìm hiểu thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường Trung cấp nghề (TCN), trường Cao đẳng có đào tạo ngành thiết kế đồ họa để sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở có thể đăng kí dự thi và theo học.

Cùng với việc tìm hiểu bản thân và tìm hiểu TTrTDLD, An đã tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân và nhận ra rằng, hoàn cảnh gia đình của mình còn nhiều khó khăn. Gia đình An là gia đình thuần nông, bố mẹ không được khỏe mà còn phải nuôi hai anh em học cơ sở An đi học. Em út của An thì đang còn nhỏ.

❖ **Ví dụ (tiếp theo):**

- **Xác định mục tiêu nghề nghiệp:** Sau khi thực hiện 3 bước tìm hiểu, An xác định mục tiêu nghề nghiệp của mình là theo học Kỹ thuật đồ họa;
- **Ra quyết định nghề nghiệp:** An luôn ước mơ sẽ được học trường Đại học FPT để trở thành nhà thiết kế đồ họa giỏi. Nhưng nhìn vào hoàn cảnh gia đình của mình, An quyết định sau khi tốt nghiệp THCS sẽ tham gia học khóa học nghề ngắn hạn ở TTDN hoặc trường trung cấp, cao đẳng tại địa phương về Kỹ thuật đồ họa để làm tiền đề cho việc phát triển nghề nghiệp và học thêm sau này. Tốt nghiệp THCS An vào trường cao đẳng học nghề và học văn hóa THPT, trong cùng một thời điểm An tốt nghiệp được bằng trung cấp ngành nghề An yêu thích vừa tốt nghiệp bằng trung học phổ thông và An có thể đi làm hoặc có điều kiện An có thể học liên thông lên cao đẳng hoặc đại học với ngành nghề An yêu thích.
- **Thực hiện kế hoạch nghề nghiệp:** Trong khi còn đang học lớp 9, An đã cố gắng trau dồi hơn nữa về khả năng đồ họa trên máy tính để sau khi tốt nghiệp THCS, An sẽ thực hiện quyết định nghề nghiệp của mình.
- **Đánh giá:** Bước này sẽ được thực hiện sau khi An thực hiện kế hoạch theo học Kỹ thuật đồ họa. Nếu quyết định nghề nghiệp là đúng đắn thì trong suốt thời gian học, An sẽ luôn cảm thấy hứng thú học tập, yêu thích các môn học trong ngành kỹ thuật đồ họa và đạt được thành tích tốt trong học tập.

❖ **Ví dụ 2. Ngay từ khi còn học phổ thông, Minh là một học sinh có khả**

năng học môn toán nổi trội, có tính ngăn nắp, hay để ý tới các chi tiết nhỏ, thích làm việc với con số hơn làm việc với con người và thích kiểm soát tiền bạc. Vì vậy, Minh tự nhận thấy mình rất phù hợp với nghề Kế toán. Trong lúc Minh đang học nghề Kế toán thì đã phát hiện ra mình rất thích hợp với ngành Ngân hàng, nên khi ra trường Minh đã xin vào làm việc tại một Ngân hàng ở tỉnh nhà. Sau một thời gian làm việc, Minh đã rất thành công trong công việc, được thăng chức, lên lương, và có một đời sống khá thoải mái. Đây là trường hợp chọn nghề hợp với “rễ” của “lý thuyết cây nghề nghiệp”.

❖ **Ví dụ 3.** Thanh là một học sinh, có khả năng sáng tạo, viết lách, có khả năng giao tiếp rất tốt và cá tính, ngoại hình khá. Thanh thích theo ngành truyền thông và báo chí. Nhưng sau khi tốt nghiệp THCS, Thanh lại theo học trường Trung cấp tài chính – kế toán vì gia đình Thanh có nhiều người đang công tác trong ngành tài chính – kế toán, bảo đảm cho Thanh có việc làm sau ra khi ra trường. Trong khi học trường Trung cấp tài chính – kế toán, Thanh luôn cảm thấy thiếu động lực, không thích học, không hứng thú với các hoạt động trong ngành kế toán, nên đạt điểm không cao. Sau khi tốt nghiệp ra trường, Thanh được sắp xếp vào làm kế toán ở một công ty, nhưng Thanh thường xuyên thấy mệt mỏi, không muốn đi làm, không tự tin trong công việc kế toán. Một thời gian sau, Thanh cảm thấy rất chán và muốn đổi công việc. Đây là trường hợp chọn nghề không dựa vào “rễ” mà theo “trái” của “lý thuyết cây nghề nghiệp”, nên kết quả không được tốt.

2. Nhận thức bản thân

Trước tiên phải biết cách tự nhận thức bản thân về sở thích và khả năng, làm cơ sở cho việc chọn nghề phù hợp. muốn vậy chúng ta hãy tìm hiểu “lý thuyết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp” qua mô hình chìa khóa xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.



Mô hình chìa khóa xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

- **Em là ai?** Ở phần trước chúng ta đã biết, bước đầu tiên và quan trọng nhất

trong hướng nghiệp là mỗi người cần phải hiểu được “*Mình là ai?, Mình có sở thích, khả năng gì? Cá tính của mình ra sao? và Giá trị nghề nghiệp của mình là gì?*”. Ở lớp 9, các em sẽ tập trung tìm hiểu **sở thích và khả năng của bản thân**. Ở các lớp trên, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu sâu hơn về cá tính và giá trị nghề nghiệp của bản thân.

- **Em đang đi về đâu?** Bước tiếp theo trong hướng nghiệp là tìm ra **mục tiêu nghề nghiệp** của bản thân.

- **Làm sao đi đến được nơi em muốn đến?** Sau khi chúng ta đã hoàn tất được hai

bước trên, chúng ta sẽ tìm hiểu những biện pháp, cách thức giúp chúng ta thực hiện thành công mục tiêu nghề nghiệp của mình.

Ví dụ: Trong các môn học, Phương thấy mình thích học nhất môn Vật lý. Phương là học sinh có tính thực tế, thích làm việc với máy móc và có kết quả học tập môn Vật lý nổi trội hơn các môn khác. Điều này là tiền đề giúp Phương dễ dàng tiếp cận với các ngành kỹ thuật như ngành điện, ngành chế tạo máy hoặc một số ngành kỹ thuật khác. Nếu như Phương có sở thích nghiên cứu thì có thể tiến một Bước xa hơn nữa là học ngành Vật lý trong các trường đại học. Trong nhóm ngành điện, Phương có thể chọn học các nghề như điện lạnh, điện tử, điện dân dụng, điện công nghiệp... vì Phương học giỏi môn Vật lý sẽ rất thuận lợi trong việc học về các mạch dẫn, các bảng điện và có khả năng thiết lập, kết nối các đường dây điện theo yêu cầu rất tốt. Còn trong ngành chế tạo máy, Phương sẽ dễ dàng học các môn học có liên quan đến cơ học như cơ kỹ thuật, tay máy, người máy, sức bền vật liệu...

Trước mắt, sau khi tốt nghiệp lớp 9, Phương sẽ có nhiều con đường lựa chọn để học tập, như:

- Lựa chọn một cơ sở giáo dục nghề nghiệp để học trình độ trung cấp, nghề điện hoặc nghề cơ khí. Khi học nghề xong, Phương có thể làm các việc như sửa chữa máy móc, vật dụng liên quan đến điện, có thể làm các việc như lắp ráp máy móc, gia công các chi tiết máy trên các máy công cụ... Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp như trường trung cấp cao đẳng các tỉnh, huyện đều có đào tạo các ngành học này. Trong quá trình học trung cấp ngành nghề Phương lựa chọn, Phương cũng có thể đăng ký học chương trình giáo dục thường xuyên và được thi trung học phổ thông quốc gia và sau khi tốt nghiệp nếu có điều kiện, Phương có thể học lên cao đẳng hay học liên thông lên đại học. Nếu Phương lựa chọn con đường học tập sau khi tốt nghiệp cấp 2 vào học trung cấp nghề nghiệp thì sẽ không mất tiền đóng học phí và được hưởng chế độ chính sách trợ cấp hàng tháng theo quy định của Nhà nước và địa phương.

- Thi vào ban Khoa học tự nhiên (KHTN) của trường THPT phân ban và chú ý bồi dưỡng các môn thuộc khối A (Toán, Lý, Hóa), khối A1 (Toán, Lý, Anh) hoặc khối V (Toán, Lý, Văn) để có thể chọn thi vào một trường đại học hay cao đẳng thích hợp với sở thích của mình như đại học Bách khoa (ĐHBK) Đà Nẵng, ĐHBK Hà Nội, ĐHBK thành phố Hồ Chí Minh, đại học Quốc gia Hà Nội,... và các trường cao đẳng trực thuộc các trường đại học trên...

Trong hướng nghiệp, điều quan trọng nhất là bản thân các em phải tự xác định hướng học, nghề nghiệp phù hợp cho mình trên cơ sở tìm hiểu, khám phá khả năng và sở thích của bản thân để xác định ban học ở THPT hoặc nghề nghiệp phù hợp. Từ đó, chọn hướng trau dồi khả năng và sở thích để chuẩn bị một cách tốt nhất cho việc học tiếp THPT hoặc học nghề và lập nghiệp sau này. Các thầy, cô giáo chỉ là người hướng dẫn. Các em là người chịu trách nhiệm chính trong việc đưa ra quyết định chọn hướng học, chọn nghề phù hợp. Các em sẽ còn nhiều cơ hội để học hỏi thêm về hướng nghiệp trong những tiết học sau.

3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề

3.1. Giới thiệu lý thuyết hệ thống

Theo “Lý thuyết hệ thống” (LTHT), trước tiên mỗi học sinh cần hiểu rõ mình là ai, từ sở thích, khả năng, cá tính, giá trị nghề nghiệp, giới tính đến quan điểm, niềm tin của mình. LTHT cũng nhấn mạnh rằng, mỗi người chúng ta không sống riêng lẻ một mình mà sống trong một hệ thống, và chịu ảnh hưởng rất mạnh bởi những yếu tố bên ngoài, bao gồm: gia đình, bạn bè, cộng đồng, quốc gia, hoàn cảnh KTXH, hệ thống giáo dục và nhiều yếu tố khác nữa. Những yếu tố này ảnh hưởng rất nhiều đến quyết định chọn được học, chọn nghề và tiến trình phát triển nghề nghiệp của mỗi người. Việc các em hiểu rõ vai trò của mình trong hệ thống và những ảnh hưởng từ bên ngoài đến chính bản thân các em sẽ giúp các em đưa ra quyết định thực tế, giảm những mâu thuẫn bên trong nội tâm và tìm ra những giải pháp có thể giúp các em thỏa mãn những trách nhiệm chung cũng như sở thích riêng.

Ví dụ: Những em lớn lên ở vùng nông thôn Bắc Bộ sẽ có những điều kiện sống khác với những em lớn lên ở đô thị miền Nam, dẫn đến quyết định chọn được học, chọn nghề sẽ khác nhau. Hoặc, một số em sinh ra tại Việt Nam, nhưng theo cha mẹ sống ở nhiều quốc gia khác nhau vì tính chất công việc của cha mẹ, em sẽ có quan điểm sống khác với những em sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Điều này sẽ dẫn đến quyết định chọn được học, chọn nghề khác nhau.

Ví dụ: Hùng là con trai trong một gia đình làm kinh tế nhỏ lâu đời trong lĩnh vực may mặc. Hùng có khả năng học các môn tự nhiên. Hùng yêu

thích nghệ thuật và âm nhạc, và có mơ ước được học đại học Mỹ thuật hay Học viện Âm nhạc Quốc gia. Cha mẹ đặt lên vai Hùng trọng trách nối nghiệp của cha mẹ để phát triển công ty gia đình lớn hơn. Hùng thi vào Ban KHTN trường THPT. Sau khi tốt nghiệp THPT, Hùng được đầu tư để vào đại học Kinh tế, trong chương trình liên kết với đại học nước ngoài và theo học ngành quản trị kinh doanh. Hùng không yêu thích ngoại ngữ, không đam mê kinh doanh nhưng có thể học được. Trong trường hợp này, nếu Hùng hiểu rõ LTHT kết hợp với tư vấn của giáo viên, chắc chắn Hùng sẽ giảm bớt những mâu thuẫn phát sinh trong lòng, nổi bực bội và cảm giác bị trói buộc. Dần dần, Hùng sẽ hiểu quyết định của mình. Trước hết là vì gia đình và đó là trách nhiệm mà Hùng sẵn sàng gánh vác. Nhưng Hùng vẫn có quyền theo đuổi niềm yêu thích của mình bằng cách học thêm âm nhạc hay mỹ thuật vào thời gian rảnh hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa có liên quan. Trong tương lai, bên cạnh việc làm kinh tế, Hùng có thể tiếp tục theo đuổi những đam mê của mình vào thời gian cuối tuần.

Lý thuyết hệ thống rất quan trọng vì con người chúng ta không sống độc lập một mình. Chúng ta luôn tương tác với môi trường xung quanh và bị ảnh hưởng rất nhiều bởi những yếu tố từ môi trường ấy, trong đó, tác động có ảnh hưởng trực tiếp tới việc chọn hướng học, chọn nghề của các em chính là truyền thống nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình và yếu tố KTXH ở nơi các em đang sinh sống.

3.2. Ảnh hưởng của truyền thống nghề nghiệp và hoàn cảnh gia đình đối với việc chọn hướng học, chọn nghề

Vai trò của phụ huynh trong việc quyết định chọn được học và nghề nghiệp tương lai cho các em rất quan trọng. Thông thường phụ huynh sẽ rơi vào một trong những trường hợp sau:

- Cha mẹ không có kiến thức hoặc không tự tin về hiểu biết của mình nên thường dựa vào ý kiến những thành viên khác trong gia đình (anh chị em, họ hàng) để được nghiệp cho con. Những quyết định trong trường hợp này rất mù mờ, đôi khi là dựa vào cơ may (như có cháu họ làm kế toán thành công, nên khuyên con học kế toán) và hoàn toàn đi ngược lại với “lý thuyết cây nghề nghiệp” đã nêu ở trên;

- Cha mẹ có kiến thức nhất định về kinh tế, xã hội và giáo dục, nhưng chủ yếu dựa vào kinh nghiệm bản thân (từ những trải nghiệm trong quá khứ mà có thể không còn hợp thời với những thay đổi hiện tại) để được nghiệp cho con, nên chưa chắc đã đúng (vì không theo “lý thuyết cây nghề nghiệp” đã nêu ở trên);

- Cha mẹ có thể có những định kiến giới về nghề nghiệp trong việc hỗ trợ con chọn được học và chọn nghề;

- Cha mẹ cho con tự do quyết định, nhưng không có nghĩa là tốt vì con chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống và chưa hiểu rõ các loại nghề nghiệp, các ảnh hưởng v.v. Hơn nữa, con còn dễ bị ảnh hưởng bởi ý kiến của bạn bè hay trào lưu chung, ít chú ý tới khả năng của mình khi chọn nghề.

Vì vậy, rất quan trọng nếu các em được giáo dục về hướng nghiệp vững vàng và chia sẻ với cha mẹ về kiến thức mới của mình để cả hai cùng ra quyết định về được học, nghề nghiệp. Điều này sẽ tốt cho bản thân học sinh và cả gia đình. Theo phong tục của người Việt Nam, sẽ hiếm khi thấy một học sinh bỏ qua ý kiến của cha mẹ để đi theo quyết định của riêng mình vì hai lí do chính: 1/ Các em không muốn cha mẹ buồn; 2/ Các em sợ quyết định của mình sai. Trong thực tế cũng không hiếm trường hợp cha mẹ học sinh có trình độ kiến thức nhất định, tìm hiểu kĩ càng về ngành nghề trong xã hội đã giúp con được hướng nghiệp từ nhỏ. Con được hướng dẫn nên tự tin, biết rõ mình muốn gì. Cũng có trường hợp con cái được cho phép tìm hiểu, thử nghiệm và thất bại, nhưng rồi con sẽ học được kinh nghiệm từ những thất bại ấy để tạo được lối đi riêng. Trong những trường hợp như vậy, các em rất hạnh phúc khi nhận được sự hỗ trợ của cha mẹ, và dù các em không đạt được kết quả như ý muốn một cách nhanh chóng nhưng các em không mất tự tin, ngược lại, luôn muốn tiếp tục thử nghiệm và học hỏi.

3.3. Ảnh hưởng của điều kiện KTXH tại địa phương, đất nước

Mục đích của việc tìm hiểu yếu tố KTXH của đất nước và địa phương. Qua các nội dung đã tìm hiểu, chúng ta biết rằng khi chọn nghề phải tuân thủ các nguyên tắc, trong đó có nguyên tắc “Chọn những nghề nằm trong kế hoạch phát triển KTXH và xã hội có nhu cầu TDLĐ”. Để thực hiện được nguyên tắc này, cùng với việc tìm hiểu bản thân, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, chúng ta cần phải có hiểu biết nhất định về tình hình và kế hoạch phát triển KTXH của đất nước và địa phương. Việc hiểu rõ nội dung này giúp chúng ta bước đầu trả lời được câu hỏi “Em đang ở đâu?”.

Ví dụ: *Hiện nay và trong những năm tới, kinh tế nước ta sẽ dịch chuyển mạnh theo được phát triển và tăng nhanh sự đóng góp của những ngành nghề trong lĩnh vực dịch vụ - du lịch - thương mại và công nghiệp. Vì vậy, nhu cầu TDLĐ trong các lĩnh vực này có xu được và triển vọng tăng nhanh. Hiện nay, ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, sự phát triển của các khu công nghiệp, khu du lịch đã thu hút một lực lượng lao động trẻ rất lớn, như khu công nghiệp Alumin Nhân Cơ – Đắk Nông, khu công nghiệp Dung Quất, khu du lịch, nghỉ mát Hội An, Tà Nung – Đắk Nông... Ngoài ra, theo kế hoạch phát triển kinh tế của nước ta, từ nay đến 2030, các ngành nghề mũi nhọn sẽ là:*

- Cơ khí - điện tử
- Công nghệ thông tin
- Công nghệ sinh học
- Công nghệ ô tô
- Hướng dẫn viên du lịch
- Quản lý nhà hàng khách sạn
- Công nghệ xây dựng và vật liệu xây dựng mới

Nội dung tìm hiểu thông tin:

- Số liệu, thống kê về xu được TDLĐ trong 5 - 10 năm ở cấp quốc gia và thành phố;
- Các doanh nghiệp đang có nhu cầu TDLĐ trong vùng, cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, và quốc tế;
- Những vị trí lao động đang được tuyển dụng trong vùng, cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, và quốc tế.

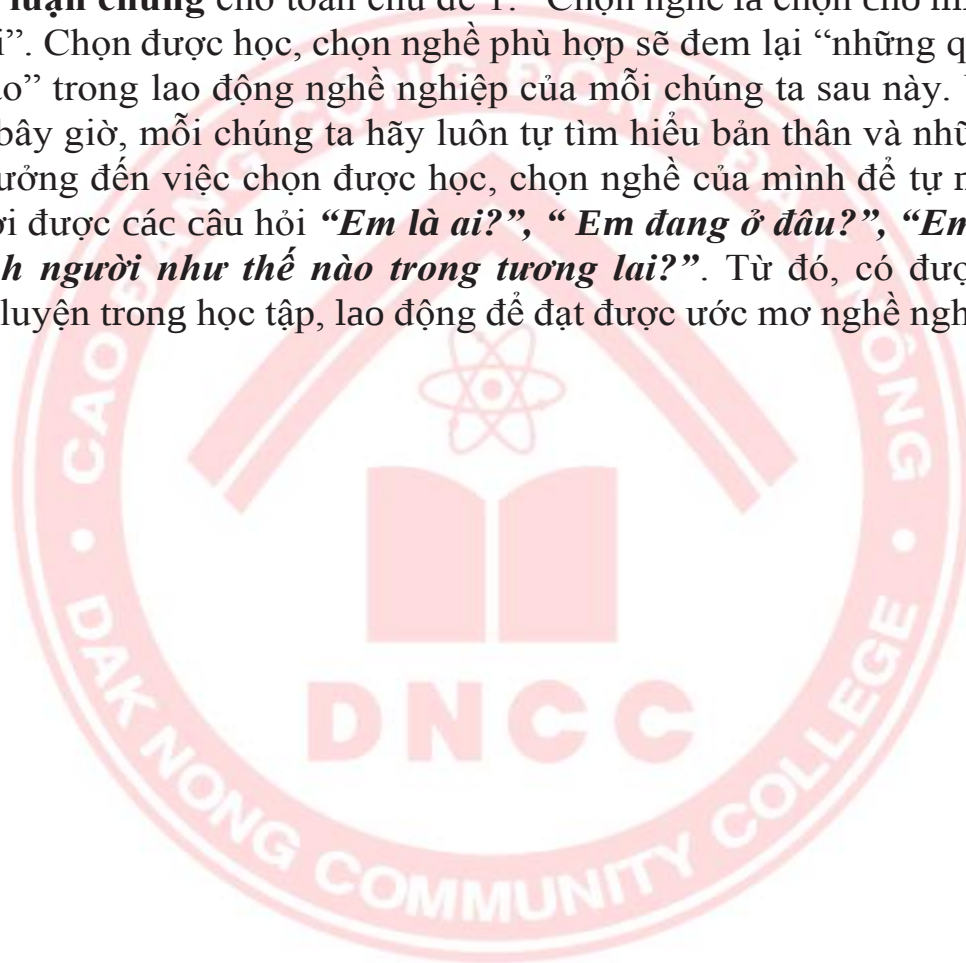
Một số địa chỉ tìm hiểu thông tin về tuyển dụng:

- Thông tin đó: <http://www.vietnamworks.com/>
- <http://www.hr2b.com>
- <http://www.kiemviec.com/>
- <http://www.timviecnhanh.com/>
- <http://timviec24h.vn/>
- www.hrvietnam.com
- www.cohoivieclam.com
- <http://www.tuyendungonline.com.vn>
- <http://www.chonviec.com>
- <http://www.jobsvietnam.com.vn>
- ...
- Xu được lao động tại Việt Nam ở trang chủ của Tổ chức Lao động Thế giới (ILO) tại Vietnam:
 - [http://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressre- leases/](http://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressre-leases/)
- Số liệu về lao động và việc làm tại trang chủ của Tổng Cục Thống Kê, Kho Dữ Liệu Lao Động và Việc Làm ở:

<http://www.gso.gov.vn/khodulieuldvl/>

- Nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động thành phố Hồ Chí Minh: <http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn/>
- Các doanh nghiệp đang TDLĐ vùng Đông nam Á:
<http://www.jobstreet.com/>
- Các vị trí đang tuyển dụng tại Úc:
<http://www.immi.gov.au/skilled/sol/>

Kết luận chung cho toàn chủ đề 1: “Chọn nghề là chọn cho mình một tương lai”. Chọn được học, chọn nghề phù hợp sẽ đem lại “những quả chín ngọt ngào” trong lao động nghề nghiệp của mỗi chúng ta sau này. Vì vậy, ngay từ bây giờ, mỗi chúng ta hãy luôn tự tìm hiểu bản thân và những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn được học, chọn nghề của mình để tự mình có thể trả lời được các câu hỏi ***“Em là ai?”, “Em đang ở đâu?”, “Em muốn trở thành người như thế nào trong tương lai?”***. Từ đó, có được phân đầu, rèn luyện trong học tập, lao động để đạt được ước mơ nghề nghiệp của mình.



CHUYÊN ĐỀ 2

TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP

1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta

1.1. Tìm hiểu khái niệm “việc làm” và “nghề”

1.1.1. Tìm hiểu khái niệm “việc làm”

Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm¹. Nói cách khác: *Mọi hoạt động tạo ra thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm.*

Việc làm được thể hiện dưới 3 hình thức:

- Công việc để *nhận tiền lương*, tiền công hoặc hiện vật cho công việc đó (ví dụ: công chức nhà nước, nhân viên các công ty nhà nước, liên doanh, tư nhân...);
- Làm công việc để *thu lợi* cho bản thân mà bản thân lại *có quyền sử dụng* hoặc *quyền sở hữu* một phần hay toàn bộ tư liệu sản xuất để tiến hành công việc đó (ví dụ: chủ doanh nghiệp, chủ trang trại...);
- Làm các công việc cho hộ gia đình mình nhưng không được trả thù lao bằng tiền lương, tiền công cho công việc đó (ví dụ: sản xuất nông nghiệp, nội trợ...).

Việc làm được thể hiện trong hoạt động nghề nghiệp theo từng lĩnh vực chuyên môn. Theo từ điển tiếng Việt, *nghề là công việc chuyên làm theo sự phân công lao động của xã hội. Nói một cách cụ thể hơn, nghề chính là việc làm lao động trí óc hoặc tay chân hoặc kết hợp cả lao động trí óc và tay chân, trong đó người lao động sử dụng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kinh nghiệm của mình để thực hiện công việc theo sự phân công lao động của xã hội để tạo ra sản phẩm vật chất hoặc tinh thần và tạo ra thu nhập cho bản thân, gia đình.* Ví dụ, nghề dạy học, nghề trồng lúa, nghề nuôi cá, nghề điện, nghề làm vệ sinh môi trường, nghề kinh doanh, nghề bán hàng, nghề nội trợ... Nghề nào cũng cao quý, cũng không có nghề thấp hèn. Làm bất cứ nghề nào mà việc làm đóng góp vào sự phát triển của xã hội và gia đình, giúp người lao động tự nuôi sống bản thân và gia đình họ đều là nghề cao quý. Vì lẽ đó, khi đề cập đến thế giới nghề nghiệp, chúng ta đừng quên là ngoài những công việc được kể tên bởi các tổ chức, cơ quan, công ty TDLĐ, còn có nhiều nghề nghiệp và việc làm không tên ở quanh ta.

Trong thực tế, có những công việc được người này cho là công việc tốt, nhưng với người khác lại cho là không tốt. *Vậy, thế nào là công việc tốt?* Thông thường, một công việc tốt gồm những biểu hiện sau: **1/** Đem lại niềm **đam mê** công việc cho chính người lao động; **2/** Người lao động

¹ Điều 9 – Luật Lao động, ban hành năm 2012.

thực sự **yêu thích, tự hào** về nơi mình làm việc và công việc mình đang làm; **3/ Gắn bó, tin tưởng, thoải mái** thực sự với những người cùng làm việc; **4/ Được hưởng lương, thưởng** hợp lý, xứng đáng với khả năng, công sức, cống hiến của người lao động.

Như vậy, rõ ràng rằng, muốn có công việc tốt, mỗi người phải tìm hiểu bản thân mình, tìm hiểu nghề nghiệp, công việc mình muốn làm để xác định nghề, công việc phù hợp với sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của mình.

1.1.2. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp quanh ta

Thế giới nghề nghiệp quanh ta hết sức đa dạng và phong phú. Chưa có ai trả lời một cách chính xác câu hỏi: ***Có bao nhiêu ngành, nghề ở nước ta? Và hiện nay, trên thế giới có bao nhiêu ngành nghề?*** Theo trang Onet, một chương trình được phát triển dưới sự bảo trợ của Bộ Lao động Mỹ, có gần 1.000 nghề trong cơ sở dữ liệu của trang này. Các nghề thường xuyên được cập nhật và bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu. Ở nước ta chưa có trang cơ sở dữ liệu tương tự, nhưng theo trang tuyển dụng vietnamworks.com, một trong những công ty tuyển dụng có bề dày lịch sử và kinh nghiệm trong ngành nhân sự ở Việt Nam, thì nước ta có khoảng từ 50 - 60 ngành được chia vào 15 nhóm ngành nghề, bao gồm: Xây dựng, Truyền thông, Dịch vụ, Tài chính, Hàng tiêu dùng, khách sạn và du lịch, Kỹ thuật, Sản xuất, Bán lẻ, Vận tải, Giao dịch khách hàng, Bộ phận hỗ trợ, Kỹ thuật - công nghệ, Hỗ trợ sản xuất, và các ngành khác. Trong hàng ngàn nghề khác nhau, có những nghề thuộc danh mục Nhà nước đào tạo, tức là những ai muốn làm nghề đó, trước hết phải học nghề ở các trường do Nhà nước quản lý như nghề y tá, bác sĩ, dược tá, dược sĩ, dạy học các cấp, ngân hàng, tài chính, cảnh sát, sĩ quan quân đội... nhưng cũng có rất nhiều nghề ngoài danh mục Nhà nước đào tạo như nghề kim hoàn, chạm khắc gỗ, cắt uốn tóc, sơn sửa móng tay...

a. Khái niệm chung về nghề²

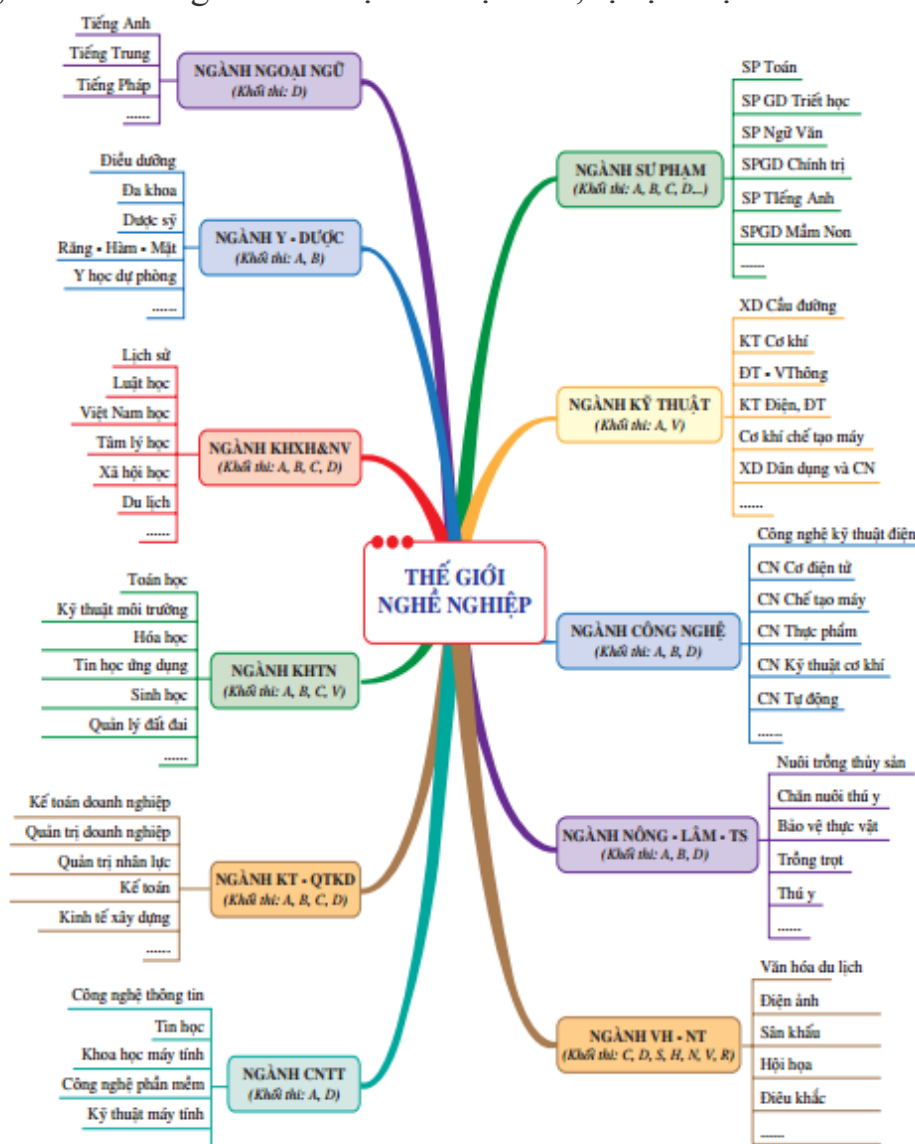
Nghề là một lĩnh vực hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những tri thức, những kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội.

Nghề nghiệp trong xã hội không phải là một cái gì cố định, cứng nhắc. Nghề nghiệp cũng giống như một cơ thể sống, có sinh thành, phát triển và tiêu vong. Chẳng hạn, do sự phát triển của kỹ thuật điện tử nên đã hình thành công nghệ điện tử, do sự phát triển vũ bão của kỹ thuật máy tính nên đã hình thành cả một nền công nghệ tin học đồ sộ bao gồm việc thiết kế, chế tạo cả phần cứng, phần mềm và các thiết bị hỗ trợ... Công nghệ các hợp chất cao phân tử tách ra từ

² <https://www.vngender.edu.vn/tu-van-huong-nghiep/123-the-gioi-nghe-nghiep.html>

công nghệ hóa dầu, công nghệ sinh học và các ngành dịch vụ, du lịch tiếp nối ra đời...

Ở Việt Nam trong những năm gần đây, do sự chuyển biến của nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, nên đã gây ra những biến đổi sâu sắc trong cơ cấu nghề nghiệp của xã hội. Trong cơ chế thị trường, nhất là trong nền kinh tế tri thức tương lai, sức lao động cũng là một thứ hàng hóa. Giá trị của thứ hàng hóa sức lao động này tùy thuộc vào trình độ, tay nghề, khả năng về mọi mặt của người lao động. Xã hội đón nhận thứ hàng hóa này như thế nào là do “hàm lượng chất xám” và “chất lượng sức lao động” quyết định. Khái niệm phân công công tác sẽ mất dần trong quá trình vận hành của cơ chế thị trường. Con người phải chủ động chuẩn bị tiềm lực, trau dồi bản lĩnh, nắm vững một nghề, biết nhiều nghề để rồi tự tìm việc làm, tự tạo việc làm...



Sơ đồ thế giới nghề nghiệp quanh ta

Mỗi nghề đều có 4 dấu hiệu cơ bản sau:

- **Đối tượng lao động:** Là những sự vật, hiện tượng mà người lao động tác động vào trong quá trình lao động.

Ví dụ: Đối tượng lao động của nghề dạy học là con người, là các học sinh, sinh viên với đặc điểm tâm sinh lí, nhận thức khác nhau. Đối tượng lao động của nghề làm vườn là các loại cây trồng có giá trị kinh tế, giá trị sử dụng và điều kiện sinh sống của chúng. Đối tượng lao động của nghề nuôi cá là các loài cá nuôi có giá trị kinh tế và điều kiện sinh sống của chúng...

- **Nội dung lao động:** Là những công việc phải làm trong nghề, trả lời cho câu hỏi: Làm gì? Làm như thế nào? để đạt được kết quả lao động như mong muốn. Nội dung lao động là dấu hiệu cơ bản nhất của nghề;

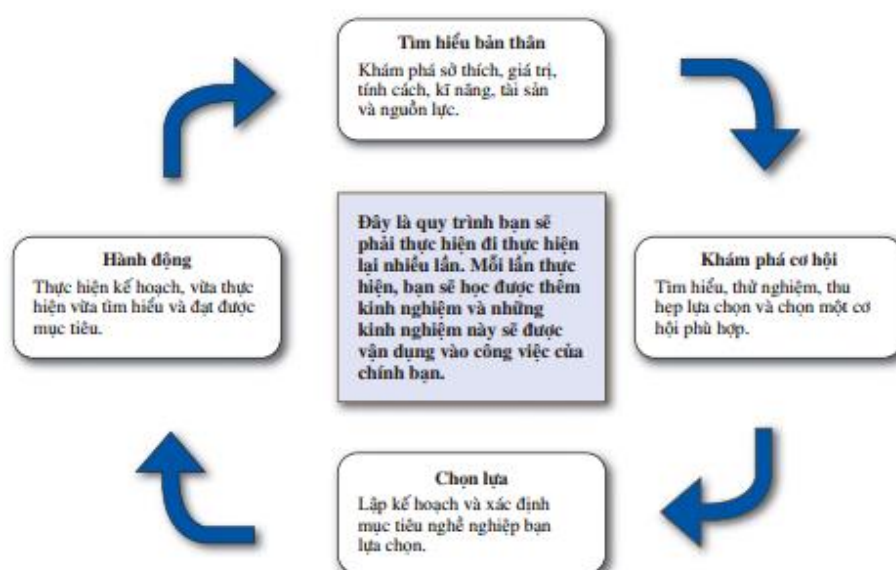
- **Công cụ lao động:** Là những dụng cụ, phương tiện kĩ thuật được sử dụng trong quá trình lao động;

- **Điều kiện lao động:** Là đặc điểm của môi trường làm việc, trong đó diễn ra hoạt động lao động nghề.

2. Tìm hiểu thông tin nghề

2.1. Lí thuyết “Vòng nghề nghiệp”

Định được và phát triển nghề nghiệp là một **quy trình** giống như vòng tuần hoàn mà mỗi người phải thực hiện nhiều lần trong cuộc đời. Quy trình này được bắt đầu từ việc nhận thức bản thân, tiếp đến là khám phá cơ hội nghề nghiệp, lập kế hoạch và xác định mục tiêu nghề nghiệp, sau cùng là đánh giá xem kế hoạch này có tốt như mình nghĩ hay không. Như vậy, sau khi tìm hiểu bản thân, mỗi người cần tiến hành khám phá cơ hội nghề nghiệp thông qua hàng loạt công việc, trong đó quan trọng nhất là tìm hiểu nghề nghiệp, tìm hiểu TTrTDLD, tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động cộng đồng...



Sơ đồ vòng nghề nghiệp

- **Mục đích của việc tìm hiểu nghề:** Hiểu rõ đối tượng, mục đích, nội dung, công cụ, điều kiện lao động của nghề. Từ đó có căn cứ khoa học để đối chiếu sự phù hợp, sự tương thích giữa sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của bản thân với yêu cầu, đòi hỏi của nghề và đưa ra quyết định chọn nghề phù hợp.

- **Ý nghĩa:** Có những hiểu biết về nghề sẽ giúp cho mỗi người chọn được nghề, công việc phù hợp với sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của chính bản thân. Nhờ đó, mỗi người sẽ phát huy được hết khả năng, sở trường của mình trong lao động nghề nghiệp tương lai, cống hiến được nhiều nhất cho xã hội và luôn có cảm giác thỏa mãn và hạnh phúc trong lao động.

2.2. Những thông tin cần biết khi tìm hiểu nghề

Mỗi nghề đều có những đặc điểm, nội dung, tính chất, phương pháp lao động nhất định, có những đòi hỏi về khả năng, trình độ đào tạo của người lao động khi tham gia lao động nghề và có những yêu cầu về đặc điểm tâm, sinh lý để người lao động tham gia lao động hiệu quả, an toàn. Tất cả những nội dung trên và một số thông tin khác như điều kiện đảm bảo cho người lao động làm việc trong nghề, những nơi đào tạo nghề, những nơi có thể làm việc sau khi học nghề và triển vọng của nghề tạo nên **“Bản mô tả nghề”**.

Về lý thuyết, mỗi nghề đều cần phải có **“Bản mô tả nghề”** để giúp cho những người cần tìm hiểu nghề có được những thông tin cần thiết về nghề đó. Hiểu rõ nội dung của **“Bản mô tả nghề”** sẽ giúp cho mỗi người có căn cứ để đối chiếu những yêu cầu, đòi hỏi của nghề với bản thân, từ đó đưa ra quyết định chọn nghề phù hợp.

2.3. Cấu trúc bản mô tả nghề

Việc tìm hiểu các thông tin nghề là hết sức cần thiết vì nó giúp ta có được những thông tin cần thiết như nghề đó cần có những kiến thức, kỹ năng gì thì tương ứng mình sẽ biết được khi chọn nghề đó mình sẽ được học và luyện tập những kiến thức, kỹ năng để đối chiếu với sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của bản thân, từ đó đưa ra quyết định chọn nghề một cách hợp lý. Cấu trúc bản mô tả nghề gồm những nội dung sau:

1. Tên nghề và những chuyên môn thường gặp trong nghề. Ví dụ, trong nghề dạy học có giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên toán cấp THCS, giáo viên toán cấp THPT, giảng viên Đại học... thì ghi tên nghề ví dụ là: giáo viên tiểu học

2. Đặc điểm lao động và yêu cầu của nghề, bao gồm:

2.1. Đối tượng lao động: Quá trình lao động nghề tác động vào ai? Hay tác động vào cái gì?

2.2. Nội dung lao động: Làm gì? Làm bằng cách nào? Làm ra những

sản phẩm nào? Những phần việc lao động chân tay và lao động trí óc ở nơi sản xuất.

2.3. Công cụ, phương tiện lao động: Làm bằng gì?

2.4. Những yêu cầu của nghề đối với người lao động: Chỉ ra các yêu cầu về phẩm chất đạo đức, khả năng (năng lực), sức khỏe, đặc điểm tâm lý, sinh lý để đảm bảo cho việc học nghề và hành nghề của người lao động. Nếu nghề gắn với lao động chân tay thì có mô tả thêm động tác, thao tác và sự phối hợp các động tác.

2.5. Điều kiện lao động và những chống chỉ định y học: Chỉ ra môi trường, các điều kiện làm việc và những đặc điểm tâm lý, sinh lý không bảo đảm cho việc học nghề, hành nghề và những bệnh tật mà nghề không chấp nhận. Ví dụ: Những người làm nghề lái xe không được mắc tật mù màu.

2.6. Những nơi có thể làm việc sau khi học nghề: Những điều kiện bảo đảm cho người lao động làm việc trong nghề: Người lao động được hưởng các chế độ về tiền lương, bảo hiểm, bồi dưỡng làm ca kíp, làm ngoài giờ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề... như thế nào?

3. Điều kiện tuyển sinh, đào tạo

1.1. Trình độ đào tạo: trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học thì đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh đầu vào là gì?

1.2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Hệ thống các trường giáo dục nghề nghiệp, giáo dục nghề nghiệp từ trình độ sơ cấp đến Đại học và sau Đại học.

3. Bản mô tả các ngành, nghề (phụ lục bản mô tả các ngành, nghề)

4. Thị trường tuyển dụng lao động

4.1. Tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động

Thị trường tuyển dụng lao động (TTrTDLĐ) là nơi mà ở đó diễn ra quá trình trao đổi giữa một bên là những người lao động tự do và một bên là những người có nhu cầu sử dụng lao động³. Sự trao đổi này được thỏa thuận trên cơ sở tiền lương, tiền công, điều kiện làm việc...

Thị trường tuyển dụng lao động bao gồm 3 yếu tố chính là: 1/ Nhu cầu của TTrTDLĐ; 2/ Nguồn cung ứng lao động theo từng lĩnh vực ngành nghề; và 3/ Sự trao đổi, thỏa thuận giữa bên có nhu cầu TDLĐ và người lao động.

³ Theo điều 3 - Luật Lao động, **Người sử dụng lao động** là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

Thực tế cho thấy, giáo dục và đào tạo chỉ là điều kiện cần cho người lao động có cơ hội việc làm chứ không tự động dẫn đến có việc làm cho người học. Có việc làm hay không còn tùy thuộc vào chất lượng đào tạo, vào nhu cầu của TTrTDLĐ, điều kiện lao động, trả lương, chi phí, tiêu chuẩn sống...

TTrTDLĐ thường xuyên thay đổi theo sự phát triển KTXH của mỗi địa phương, mỗi quốc gia.

a. Mục đích của việc tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động:

Giúp chúng ta biết được những công việc nào đang có ở địa phương, quốc gia và quốc tế? Những nghề nào đang được xem là có tiềm năng trong tương lai? Những kỹ năng thiết yếu nào mà người lao động cần có? Nhu cầu của TTrTDLĐ về mặt số lượng và chất lượng lao động ra sao?

b. Ý nghĩa: Tìm hiểu TTrTDLĐ kỹ càng sẽ giúp cho mỗi chúng ta biết được những thông tin cần thiết về nhu cầu TDLĐ ở địa phương, trong nước và quốc tế đối với từng ngành nghề một cách cụ thể. Nhờ vậy, chúng ta có cơ sở vững chắc để đối chiếu, tìm ra mối tương quan giữa mong muốn của bản thân với nhu cầu của TTrTDLĐ về ngành nghề mình định chọn, thu hẹp lựa chọn và chọn cơ hội phù hợp. Từ đó, đưa ra quyết định chọn nghề một cách thực tế, vừa thỏa mãn được trách nhiệm chung, vừa đáp ứng được sở thích và khả năng của bản thân. Biết rõ nhu cầu của TTrTDLĐ còn giúp ta có kế hoạch chọn nghề, kế hoạch học tập, tu dưỡng, rèn luyện để chuẩn bị cho việc tham gia vào TTrTDLĐ và hoạt động nghề nghiệp một cách thuận lợi nhất, tốt nhất.

Một thực tế là hiện nay có nhiều người chọn nghề theo trào lưu chung, không quan tâm tìm hiểu TTrTDLĐ trước khi đưa ra quyết định chọn nghề. Điều này dẫn đến hậu quả là nhiều người sau khi học nghề xong rất khó xin được việc làm và thậm chí thất nghiệp hoặc phải xin làm những công việc trái với ngành nghề được đào tạo do TTrTDLĐ có rất ít nhu cầu hoặc không có nhu cầu tuyển dụng ngành nghề đó.

4.2. Hướng dẫn tìm hiểu thông tin về thị trường tuyển dụng lao động

Khi tìm hiểu TTrTDLĐ, thông tin quan trọng mà chúng ta ***cần biết là nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu tuyển dụng lao động (TDLĐ) của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với nghề***, nhất là những nghề mà ta định chọn ở thời điểm hiện tại và tương lai. ***Vậy làm thế nào để tìm hiểu TTrTDLĐ?***

Các em có thể tìm hiểu các thông tin này qua mạng Internet bằng cách dùng công cụ tìm kiếm Google hoặc qua các mạng xã hội như Zalo, Facebook. Chỉ cần gõ vào Google những câu hỏi đơn giản như “nghề nào hiện nay đang “nóng” nhất tại Việt Nam?” hoặc “nghề nào đang cần nhiều

nhân lực ở Việt Nam?”... là các em có thể đọc được rất nhiều thông tin về TTrTDLĐ. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về TTrTDLĐ của một nghề cụ thể, các em có thể đọc ở các báo hàng ngày. Hiện nay, việc TDLĐ thường xuyên được đăng trên các báo hàng ngày như báo Lao động, báo Tuổi trẻ... Tất cả các bản mô tả công việc của các công việc được đăng ở những trang tuyển dụng trên báo đều có những tin tức chung sau đây:

- Tóm tắt về công ty đang cần lao động;
- Mô tả ngắn gọn về nội dung công việc cần làm;
- Ghi rõ chi tiết về yêu cầu công việc, trong đó có yêu cầu, đòi hỏi về bằng cấp, trình độ học vấn, số năm kinh nghiệm, những khả năng cần có để thực hiện tốt công việc (bao gồm kỹ năng thiết yếu, kỹ năng chuyên môn, và các kỹ năng khác);
- Các thông tin cần thiết khác như được dẫn nộp đơn xin việc làm và ngày hết hạn nhận đơn xin việc.

Đọc một thông tin TDLĐ trong bản mô tả công việc chi tiết, nếu lưu ý kỹ, các em có thể tìm ra vài thông tin về công việc theo “rễ” cây nghề nghiệp để đối chiếu với bản thân, và suy nghĩ xem công việc này phù hợp với mình bao nhiêu phần trăm. Đó là, công việc này thuộc nhóm sở thích nghề nghiệp nào? (kỹ thuật hay nghiệp vụ hay xã hội...)? Công việc này cần những khả năng nào? Bằng cấp và trình độ giáo dục nào là cần thiết để làm công việc ấy?...

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG⁴

Chi Nhánh Công ty CPTM - Xây Dựng - Cơ Khí - Điện Tự Động Hóa COMEECO

Tầng 4 - 5, B59, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu giấy, Hà Nội

Công ty CPTM Xây dựng - Cơ khí - Điện tử Động Hóa COMEECO là công ty chuyên thực hiện các dự án về cơ điện, lắp ráp sản xuất tủ bảng điện, xây lắp đường dây và trạm biến áp, tích hợp hệ thống tự động hóa công nghiệp đã hoạt động được trên 5 năm. Hiện nay, công ty đang dần mở rộng quy mô và cần tuyển thêm **nhân viên cho các vị trí sau:** trưởng/phó phòng kỹ thuật, trưởng/phó phòng dự án, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật.

Qui mô công ty: 25 - 99

Tên người liên hệ: Ms. Quyên

Đọc bản mô tả công việc cho vị trí “nhân viên kỹ thuật” đang được tuyển

⁴ Nguồn: <http://www.vietnamworks.com>

dụng ở
trên, ta thấy:

- Nhóm sở thích nghề nghiệp: Nhóm Kỹ thuật;
- Khả năng: Những kỹ năng thuộc nhóm Kỹ thuật liên quan đến điện, cần sử dụng sự khéo léo của đôi tay, có kiến thức về điện;
- Bằng cấp và kiến thức: Cao đẳng trở lên trong ngành điện.

5. Hệ thống giáo nghề nghiệp và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương (tuyển sinh trình độ THCS trở lên)

5.1. Giới thiệu lý thuyết

Học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở THCS có thể lựa chọn con đường học tập như sau:

- Sau khi tốt nghiệp THCS học sinh học tiếp lên THPT. Khi thi vào THPT, căn cứ vào khả năng học và ngành nghề đã chọn, em có thể đăng ký thi vào trường công lập hay ngoài công lập; Ban KHTN (nếu em định chọn ngành, nghề khi thi Đại học, Cao đẳng sẽ thi khối A, A1, B) hay ban KHXH (nếu em định chọn ngành, nghề khi thi Đại học, Cao đẳng sẽ thi khối C, D hoặc ban Cơ bản (nếu em định chọn ngành, nghề khi thi Đại học, Cao đẳng sẽ thi khối A, B);
- Học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở THCS đủ điều kiện để đăng ký vào học trung cấp với ngành nghề phù hợp khả năng và sở thích của mình. Trong quá trình học trung cấp các em được đăng ký học chương trình giáo dục thường xuyên của trung học phổ thông lớp 10, 11, 12 hoàn thành chương trình giáo dục thường xuyên các em được đăng ký thi tốt nghiệp THPT quốc gia. Như vậy trong thời gian 03 năm các em vừa hoàn thành chương trình trung cấp ngành nghề các em theo học và hoàn thành chương trình trung học phổ thông, thi đậu các em được cấp bằng THPT quốc gia và bằng trung cấp ngành nghề mà các em theo học. Sau khi tốt nghiệp các em đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động có tay nghề, trình độ trung cấp hoặc có thể các em học liên thông lên Cao đẳng, Đại học. Khi học sinh tốt nghiệp THCS đi học trung cấp các em được miễn hoàn toàn học phí⁵ và ngoài ra các chế độ chính sách, trợ cấp hàng tháng theo quy định⁶
- Học sinh sau khi học xong THCS, vì lý do nào đó, không thể tiếp tục học lên THPT hoặc học trung cấp, cao đẳng ngay mà nghỉ học, ở nhà tham gia lao động sản xuất hoặc đi làm phụ giúp gia đình thì các em chỉ là lao động phổ thông không tham gia vào thị trường lao động có tay nghề, công nghệ cao, môi trường công nghiệp mà chỉ làm những công việc thủ công là chủ

⁵ Nghị định 86 của chính phủ

⁶ Nghị Quyết 15/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

yếu.

Theo Luật Lao động: “Mục tiêu dạy nghề là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”⁷.

Mục tiêu dạy nghề trình độ trung cấp: Trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của một nghề; Có khả năng làm việc độc lập và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; Có sức khỏe; Tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

Mục tiêu cụ thể đối với từng trình độ của giáo dục nghề nghiệp được quy định như sau:⁸

- Đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề;
- Đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Đào tạo trình độ cao đẳng để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc.

Tất cả những học sinh có chứng nhận đã hoàn thành chương trình THCS đều có thể đăng kí tham gia học chương trình nghề trình độ sơ cấp, trình độ Trung cấp theo hình thức chính quy hoặc không chính quy (dạy nghề theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề). Các em cũng có thể học nghề theo hình thức vừa học vừa làm hoặc tự học có hướng dẫn để được cấp chứng chỉ sơ cấp, bằng tốt nghiệp trung cấp. Sau khi học trung cấp nếu có quyết tâm, các em vẫn có thể học tiếp lên trình độ cao hơn. Theo quy định, thời gian học nghề từ 2 – 3 năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp THCS.

5.2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tuyển sinh trình độ THCS

Học sinh có thể truy cập vào trang Web của trường Cao đẳng Công đồng

⁷ Điều 4 - Luật Lao động.

⁸ Điều 4 – Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014.

Đắk Nông, tuyển sinh: <http://dncc.edu.vn/category/tuyen-sinh/> các em sẽ có đầy đủ các thông tin tuyển sinh, và đào tạo các ngành nghề của năm học đó. Trường Cao đẳng Công đồng Đắk Nông là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập duy nhất trên địa bàn tỉnh đào tạo 4 các trình độ gồm sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và liên kết các trường đại học mở các lớp liên thông lên đại học. Ngoài ra các em có thể vào các trang web khác để tìm hiểu các thông tin, như:

- <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/>
- <https://dangkyxettuyennghetuoitre.vn/tuyen-sinh/thong-tin-tuyen-sinh/gj7dooGdPlk>



CHUYÊN ĐỀ 3

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ sở lý thuyết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

1.1. Giới thiệu mô hình XDKHNN

Trong 2 chuyên đề trước, các em đã có dịp tìm hiểu về sở thích và khả năng của bản thân và những yếu tố ảnh hưởng từ phía gia đình, nhà trường, xã hội đến bản thân các em trong việc chọn nghề. Các em cũng đã được tìm hiểu những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp và TTrTDLD. Trong chuyên đề này, các em sẽ tiếp tục suy nghĩ về: 1/ Mục tiêu nghề nghiệp của mình là gì? và 2/ Mình sẽ làm gì? Làm như thế nào để từng bước tiến gần đến mục tiêu ấy?

a) Lý thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch

“Lý thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch” (tạm dịch từ thuật ngữ *planned happenstance theory*) xuất hiện vào đầu những năm 2000. Giáo sư John Krumboltz, một trong các cha đẻ của thuyết này tin rằng: Sự may mắn, hay sự tình cờ/ ngẫu nhiên (tùy theo cách gọi của mỗi người) đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình xây dựng KHNN của mỗi người. Những điều đáng chú ý nhất của thuyết này là: Trong quá trình phát triển nghề nghiệp, sự may mắn không đến một cách ngẫu nhiên mà là **sự may mắn có kế hoạch**. Nói cách khác, **sự may mắn không đến một cách tình cờ cho bất cứ một ai đó, mà nó chỉ đến với người tạo ra sự tình cờ đó**. Điều mà thuyết này muốn hướng đến là: *Sự may mắn của một người không đến một cách tình cờ/ ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình khám phá, tham gia hoạt động, chia sẻ, và phục vụ... Mỗi người đến có thể tự tạo ra sự tình cờ may mắn ấy trong quá trình phát triển nghề nghiệp của mình*. Điều này nghe có vẻ mâu thuẫn và khó hiểu. Để giúp học sinh hiểu rõ hơn về “lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch”, chúng ta hãy tìm hiểu qua câu chuyện như sau:

Trung là một học sinh ở miền núi. Hoàn cảnh gia đình em rất khó khăn, mẹ phải đi làm thuê để kiếm sống qua ngày. Em luôn mơ ước được học tiếp ở bậc cao hơn sau khi tốt nghiệp phổ thông để trở thành luật sư. Nhưng, với gia cảnh hiện tại của em, điều này rất khó thực hiện. Em đến gặp và tâm sự cùng GVCN, người đã dạy em trong suốt những năm học THCS, quan sát và hiểu biết rõ tính tình cũng như khả năng của em. GVCN thấy em là một lớp trưởng có uy tín, được bạn bè thường yêu và tôn trọng, có cá tính cẩn thận và luôn có tinh thần trách nhiệm cao đối với các công việc được giao, sức học thuộc loại khá giỏi. GVCN khuyên em nên vào quân đội, học sĩ quan, vì đi theo con đường này, em không phải đóng tiền học phí nếu thi đỗ. Chính sách của nhà nước cũng sẽ hỗ trợ mẹ em sau này khi em phải xa nhà.

Trung nghe lời khuyên của cô giáo và hiện là một sĩ quan quân đội, có triển vọng thăng tiến nhanh trong sự nghiệp và rất hạnh phúc với nghề nghiệp mà mình đã lựa chọn.

Nếu được gặp nhân vật Trung trong câu chuyện trên và hỏi Trung về con đường nghề nghiệp của anh ấy, chắc chắn anh ấy sẽ trả lời rằng: *Trên con đường đi đến với nghề nghiệp hiện nay, điều may mắn nhất là anh ấy có được cô giáo chủ nhiệm đã hiểu được khả năng, hoàn cảnh của anh và đưa ra lời khuyên bổ ích, quý giá về con đường nghề nghiệp.* Nhưng trong trường hợp của Trung, đó có thật sự hoàn toàn là sự may mắn không? Nếu học lực của Trung không tốt; Nếu anh ấy không làm lớp trưởng trong những năm học ở THCS; Nếu anh ấy làm lớp trưởng nhưng không có uy tín, thiếu trách nhiệm và không bộc lộ những khả năng lãnh đạo của mình thì GVCN có chú ý và đưa ra được lời khuyên quý báu đó hay không? Và cuối cùng, nếu anh ấy không phấn đấu trong học tập và công tác, không cố gắng để thi đỗ vào trường Đại học Quân sự, thì vị trí công việc hiện tại của anh ấy có được tốt như vậy hay không? Tóm lại, Trung trong câu chuyện kể trên chính là người tạo ra sự tình cờ may mắn trong quá trình phát triển nghề nghiệp của mình.

b) Áp dụng: Các em học sinh lớp 9 có thể áp dụng lý thuyết này theo những cách sau:

- Học thật tốt những môn học mà em yêu thích. Tìm tòi, nghiên cứu, chịu khó tham gia các cuộc thi liên quan đến môn học đó (ví dụ thi học sinh giỏi, thi Olympic về môn học đó...); Bộc lộ khả năng về môn học ấy để GVCN và giáo viên bộ môn thấy rõ;
- Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa trong trường hay ở thôn xóm, phường quận, thành phố có liên quan đến sở thích và khả năng của mình. Trong lúc tham gia, hãy suy ngẫm và tự quan sát xem bản thân đặc biệt nổi trội trong lĩnh vực nào, nếu có;
- Giúp đỡ gia đình và người xung quanh trong những công việc phù hợp với sở thích và khả năng của mình;
- Hằng hái tham gia hoạt động cộng đồng để có cơ hội sử dụng, rèn luyện, và bộc lộ những khả năng sẵn có;

Hãy luôn nhớ: *Sự may mắn của một người không đến một cách tình cờ, ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình khám phá, tham gia hoạt động, chia sẻ, phục vụ, v.v.*

1.2. Tìm hiểu những cơ sở để XDKHNN và các bước thực hiện

Từ những kiến thức đã tìm hiểu ở chuyên đề 1 và 2 như: Nhận biết khả năng, sở thích của bản thân; những yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn nghề và hoàn cảnh gia đình; hiểu biết về các ngành nghề; nhu cầu thị trường lao

động... là cơ sở để chúng ta **XDKHNN**. *Thật ra việc XDKHNN rất đơn giản. Chỉ cần chúng ta hiểu rõ:*

1. Bản thân mình:

- a. Có sở thích và khả năng gì?
- b. Hoàn cảnh kinh tế của gia đình mình ra sao?
- c. Những mong muốn của cha mẹ về nghề nghiệp tương lai của mình là gì?

2. Cơ hội nghề nghiệp:

- a. Nghề nghiệp nào có triển vọng phát triển tại địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế?

- b. Trong số những nghề đó, có nghề nào mình thích hay không? Từ đó lên KHNN của bản thân theo trình tự:

- **Xác định mục tiêu nghề nghiệp của mình:** Bản thân mình muốn học nghề, học trung cấp liên thông lên cao đẳng, đại học; hay học tiếp lên THPT để học Cao đẳng, Đại học; hay ở nhà phụ cha mẹ ngay sau khi tốt nghiệp THCS. Học sinh phải đảm bảo rằng mục tiêu nghề nghiệp này phù hợp với khả năng của bản thân mình, hoàn cảnh gia đình và cơ hội nghề nghiệp.

- **Lập kế hoạch hành động** để biết:

+ Những công việc, hoạt động cần làm để đạt được mục tiêu nghề nghiệp và cách thức tiến hành từng công việc, hoạt động.

+ Cần thời gian bao lâu và cần chi phí khoảng bao nhiêu tiền để hoàn thành mục tiêu nghề nghiệp;

+ Những yêu cầu học tập, thi cử mà học sinh phải vượt qua (ví dụ: Thi đầu vào THPT, Đại học);

+ Điều kiện kinh tế gia đình mình có đồng ý và hỗ trợ KHNN của mình hay không?

Các em nên nhớ: Yếu tố gia đình là yếu tố có ảnh hưởng rất quan trọng trong việc thực hiện thành công KHNN của mỗi người.

Điều quan trọng nhất là trong suốt quá trình lập KHNN, các em hãy để tâm trí mình rộng mở, sẵn sàng đón nhận những cơ hội khác nhau, luôn tò mò thử nghiệm và trải nghiệm để tăng thêm kinh nghiệm sống, luôn hoạt động để bản thân luôn linh hoạt, năng động. Nhưng cũng nên dành những khoảng lặng để suy ngẫm, xem xét con đường mà bản thân đã lựa chọn có phù hợp hay không.

2. Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS

2.1. Tìm hiểu các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS

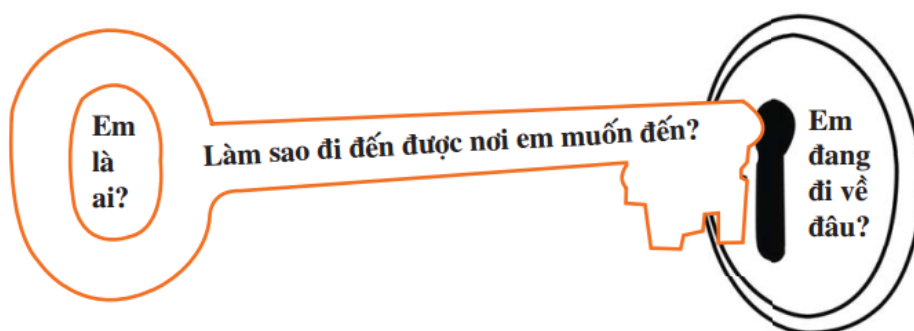
Sau khi tốt nghiệp THCS, lớp cuối cấp THCS, mỗi chúng ta sẽ đứng trước nhiều lựa chọn:

- Học tiếp lên THPT: Học trường công lập hay trường dân lập? Học trường THPT phân ban hay không phân ban? Học ban KHTN hay ban KHXH hay ban cơ bản...;
- Học nghề: Học trung cấp hay học trung cấp rồi học liên thông lên cao đẳng, đại học nghề mà mình yêu thích. Nếu tốt nghiệp THCS mà học trung cấp thì miễn 100 % tiền học phí.
- Không học tiếp, ở nhà tham gia lao động sản xuất;
- Đi làm những công việc phổ thông để kiếm tiền phụ giúp gia đình.
- Tùy điều kiện và hoàn cảnh mà mỗi người sẽ lựa chọn hướng đi nào phù hợp nhất. Chúng ta phải luôn quan niệm: Không có lựa chọn tốt nhất hay xấu nhất, đúng nhất hay sai nhất, mà chỉ có lựa chọn phù hợp với bản thân và hoàn cảnh gia đình của mỗi em mà thôi. Lựa chọn tốt nhất với em A không có nghĩa cũng là tốt nhất cho em B. Các em phải lưu ý rằng:
- Phải thật vững vàng với những kiến thức về bản thân. Không dễ dàng bị lung lay khi nghe người khác bàn ra tán vào hoặc có ý kiến về việc lựa chọn hướng đi hay nghề nghiệp của mình.
- Không phải ai khác, em mới chính là người quyết định cuộc đời của mình. Do đó, quyết định nghề nghiệp phải do em đưa ra và là quyết định phù hợp với em nhất vì em là người theo đuổi nó, thực hiện nó, và sống với nó mỗi ngày.

3. Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

3.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

Từ mô hình “**mô hình chìa khóa XDKHNN**” các em hãy thực hiện điền vào phía bên trái của chìa khóa “*Em là ai?*” các nội dung:



Hình 3.1. Mô hình chìa khóa xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

- Sở thích của em (môn học, hoạt động yêu thích, v.v.). Ví dụ, em yêu thích thể thao; Em thích tham gia hoạt động Đội, Đoàn; Em thích chăm sóc súc vật, cây cối...
- Những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong việc chọn nghề, chọn hướng đi sau THCS (thầy cô, cha mẹ, anh chị...); Ghi chi tiết những ảnh hưởng ấy ra giấy. Ví dụ, bố em muốn em học ngành Y, mẹ em muốn em làm việc trong ngân hàng...

Điền vào phía bên phải của chìa khóa “Em đang đi về đâu?”:

- Dự định tương lai về công việc. Ví dụ, thi và học tiếp ở ban KHTN cấp THPT, sau đó thi vào ĐHBK để trở thành kỹ sư... các em viết tự do, viết nhiều hơn một dự định, viết lại điều mơ ước dù có thể là phi thực tế.

Điền vào phần giữa của chìa khóa “Làm sao đi đến được nơi em muốn đến?”:

- Các bước để đạt được mỗi dự định đã viết ở trên. Viết càng chi tiết càng tốt.

Ví dụ: để đạt được dự định làm kỹ sư cần thực hiện các bước sau: **Bước 1** là phải học tốt để thi được vào ban KHTN cấp THPT; **Bước 2** là thi đỗ vào trường ĐHBK hoặc trường Đại học kỹ thuật nào đó có đào tạo ngành nghề em đã chọn; **Bước 3** là phải học thật tốt để đạt kết quả khá, giỏi ở trường Đại học; **Bước 4** là ra trường sẽ tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo...

3.2. Thực hành xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

Các em hãy thực hiện XDKHNN của bản thân theo 1 trong 2 cách:

Cách 1: Vẽ lại sơ đồ “chìa khóa XDKHNN”, sau đó điền những nội dung cụ thể của bản thân vào từng phần trong mô hình. Chú ý, điền những thông tin về sở thích và khả năng của bản thân và thông tin về nghề nghiệp phù hợp... đã tìm hiểu được ở chuyên đề 1 và chuyên đề 2. Ở phần: “Làm thế nào để em đi được đến nơi em muốn?” cần ghi rõ các bước, các biện pháp do chính bản thân mình đề xuất để đạt được mục tiêu, ước mơ nghề nghiệp của bản thân. Ở phía trên bản kế hoạch.

Cách 2: Em hãy ghi lại bản KHNN của mình theo các mục sau:

BẢN KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

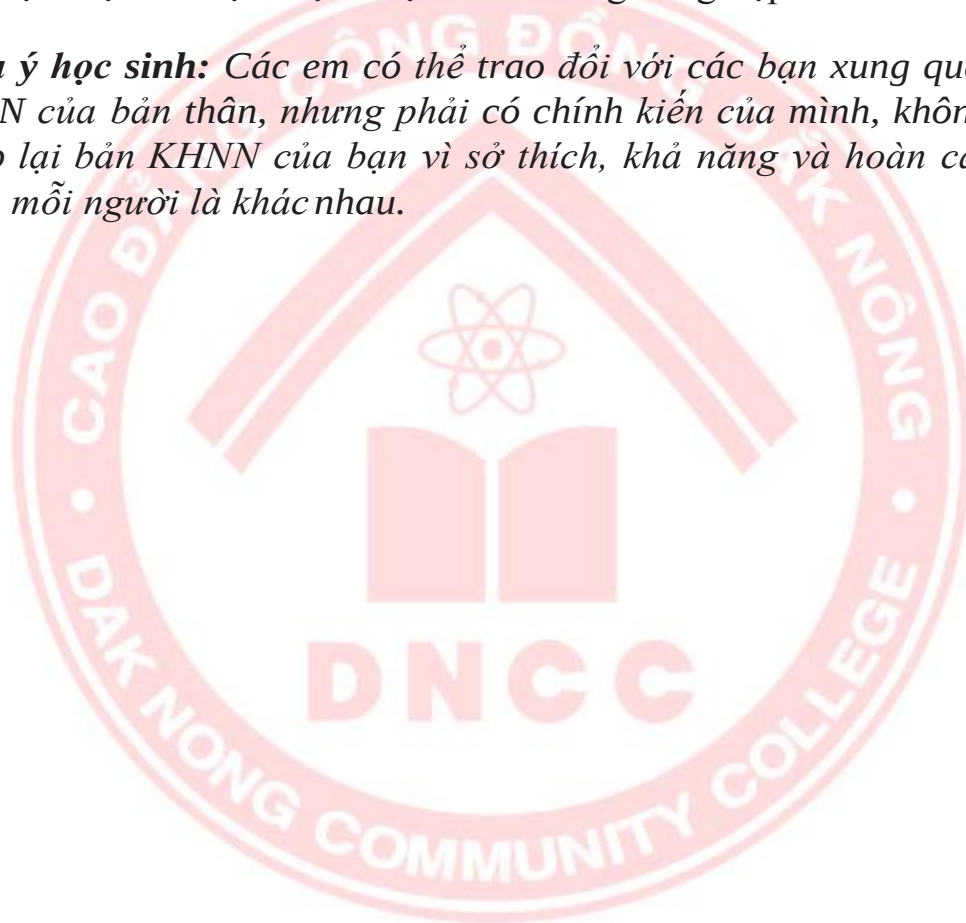
1. Họ và tên:
2. Đang học lớp:
3. Trường:
4. Bản thân em có những sở thích, khả năng liên quan đến hướng học và nghề nghiệp tương lai như sau:

Sở thích:

Khả năng:

5. Hướng học, ngành nghề em dự định lựa chọn? Lý do chọn nghề đó? (nêu rõ những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân em trong việc chọn nghề như ý kiến của cha mẹ; triển vọng của nghề...);
6. Những hiểu biết của em về hướng học hoặc nghề em dự định chọn (đối tượng, mục đích, nội dung, điều kiện lao động của nghề, nhu cầu TDLĐ của nghề...);
7. Các công việc, hoạt động và các biện pháp mà bản thân em sẽ thực hiện để thực hiện được ước mơ nghề nghiệp của mình.

Lưu ý học sinh: Các em có thể trao đổi với các bạn xung quanh khi XDKHNN của bản thân, nhưng phải có chính kiến của mình, không được sao chép lại bản KHNN của bạn vì sở thích, khả năng và hoàn cảnh gia đình của mỗi người là khác nhau.



PHỤ LỤC 1

MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI

1. Ngành nghề: Cắt gọt kim loại

Ngành, nghề Cắt gọt kim loại là ngành học ứng dụng những kiến thức cơ bản của hình toán, lý, hóa ở trung học cơ sở (THCS) trung học phổ thông (THPT) để vận hành, điều khiển các loại máy công cụ (máy tiện, máy phay – khoan, máy bào,..), máy kỹ thuật số (CNC) để gia công chế tạo ra các loại chi tiết máy có các bề mặt hình học từ đơn giản đến phức tạp theo yêu cầu kỹ thuật từ bản vẽ chi tiết. Tạo ra những sản phẩm cho các ngành chế tạo máy, sửa chữa, sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy, đóng tàu.

2. Đối tượng lao động của ngành, nghề

Đối tượng của Ngành, nghề Cắt gọt kim loại là vận hành điều khiển các loại máy công cụ, điển hình như: Máy tiện (hình 1.1); máy phay vạn năng (hình 1.2); máy mài (hình 1.3); máy bào (hình 1.4); máy kỹ thuật số CNC (hình 1.5) gia công chế tạo các loại vật liệu kim loại nguyên khối thành các sản phẩm chi tiết máy có hình dạng theo yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ thiết kế chi tiết.



Hình 1-1: Máy tiện vạn năng



Hình 1-2: Máy phay vạn năng



Hình 1-3: Máy mài phẳng



Hình 1-4: Máy bào



Hình 1-5: Máy CNC

3. Nội dung lao động

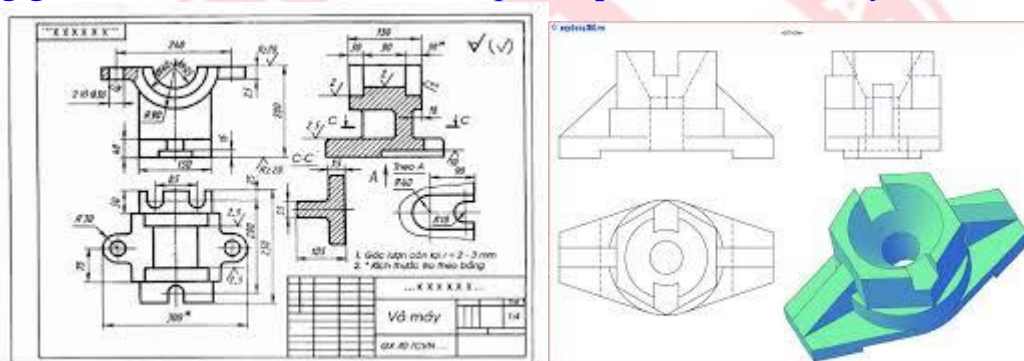
Nội dung lao động của ngành, nghề Cắt gọt kim loại là cả một quá trình được tích hợp giữa kiến thức và kỹ năng để làm ra được sản phẩm, đó là chi tiết máy đạt yêu cầu kỹ thuật, để làm được công việc đó người lao động phải thực hiện những bước công việc sau:

- Đọc và phân tích được bản vẽ kỹ thuật của chi tiết máy.
- Lập quy trình, phương án gia công cắt gọt.
- Vận hành, điều khiển các loại máy công cụ như (máy tiện, máy phay – khoan, máy bào, máy kỹ thuật số CNC) để máy thực hiện gia công, cắt gọt ra thành phẩm.

Người học được học tập những kiến thức – kỹ năng sau:

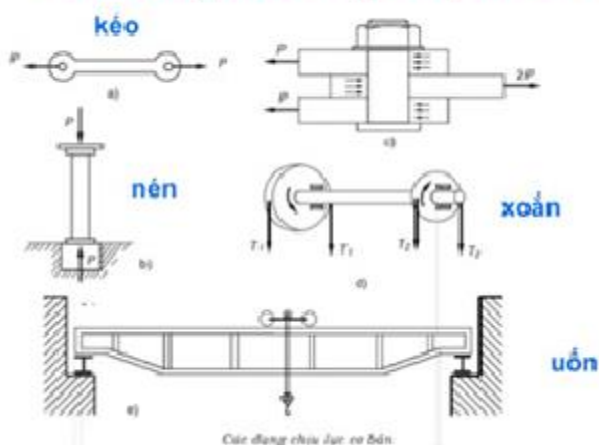
Kiến thức và kỹ năng kỹ thuật cơ sở:

- Học sinh được ứng dụng những kiến thức về hình học mặt phẳng, hình học không gian ở THCS, THPT để thiết lập, đọc phân tích bản vẽ kỹ thuật

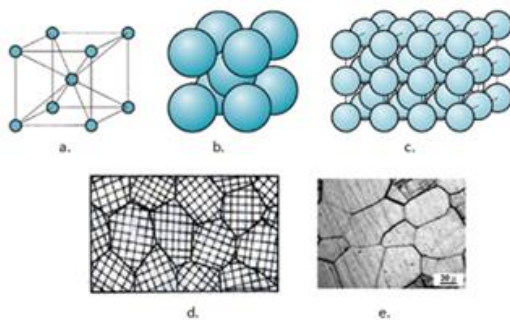


- Ứng dụng những kiến thức cơ bản của Toán, Lý ở THCS, THPT để tính toán, hiểu biết về độ bền cơ học trong từng nội dung công việc của gia công cắt gọt.

CÁC DẠNG CHỊU LỰC CƠ BẢN



- Ứng dụng những kiến thức cơ bản của Lý Hóa ở THCS, THPT để tính toán, hiểu biết về tính chất, môi trường làm việc của từng vật liệu để gia công chế tạo



Cấu tạo của kim loại

a, b. Ô cơ sở; c. mạng tinh thể (hạt tinh thể); d. các hạt tinh thể sắp xếp trong kim loại; e. Bề mặt kim loại khi được phóng đại.

Kiến thức kỹ năng chuyên ngành:

- Vận hành, điều khiển máy tiện thực hiện gia công những dạng chi tiết trên máy tiện.



- Vận hành, điều khiển máy tiện thực hiện gia công những dạng chi tiết trên máy phay.



- Vận hành, điều khiển máy tiện thực hiện gia công những dạng chi tiết trên máy gia công kỹ thuật số (Computer Numerical Control CNC)



4. Công cụ, phương tiện lao động của ngành, nghề Cắt gọt kim loại

- Máy tiện tiện vạn năng



- Máy phay vạn năng



Máy gia công kỹ thuật số và phụ kiện kèm theo



- Máy mài bóng và dụng cụ kèm theo



- Dụng cụ cắt gọt



5. Điều kiện lao động và học tập của ngành nghề cắt gọt kim loại

Đối với giáo dục nghề nghiệp thì vị trí công việc của người lao động đối với ngành nghề đó như thế nào thì trong quá trình học tập phải đúng như vậy. Điều kiện lao động đối với ngành, nghề cắt gọt kim loại, gồm:

- Làm việc trong các nhà xưởng kiểu công nghiệp, môi trường làm việc phải thoáng mát, khô ráo, không gian rộng rãi, không ẩm ướt



- Người trực tiếp làm việc phải trang phục gọn gàng, thoải mái tự tin khi tiếp xúc từng công việc.



6. Những yêu cầu của nghề đối với người lao động.

Phải có lòng đam mê về nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, không mắc những chứng bệnh như tim mạch, khuyết tật bẩm sinh...

7. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Làm việc tại những công ty, nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy, đóng tàu...
- Kỹ thuật viên lập trình, vận hành máy CNC gia công chế tạo các loại chi tiết máy, khuôn, mẫu...
- Làm việc tại những cơ sở gia công Cơ khí chế tạo, kết cấu thép, lắp đặt máy, luyện kim, chế tạo phương tiện vận tải và công nghệ đúc..
- Tự mở xưởng gia công sửa chữa các loại máy công cụ tại các địa phương.

8. Điều kiện tuyển sinh, đào tạo

8.1. Trình độ đào tạo:

- Trình độ trung cấp cắt gọt kim loại: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở THCS đủ điều kiện đăng ký xét vào học trình độ trung cấp Cắt gọt kim loại với thời gian từ 2 – 3 năm, trong thời gian học trung cấp học sinh có thể vừa học chương trình giáo dục thường xuyên và thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, tốt nghiệp học sinh được cấp bằng trung cấp và bằng THPT.
- Trình độ Cao đẳng cắt gọt kim loại: Học sinh phải tốt nghiệp THPT thì đủ điều kiện xét tuyển vào học hoặc nếu có bằng trung cấp cắt gọt kim loại và THPT thì xét vào học liên thông lên trình độ cao đẳng thời gian học chỉ còn 1,5 năm.
- Trình độ đại học cắt gọt kim loại: học sinh phải có bằng cao đẳng thì đủ điều kiện xét thi tuyển học liên thông lên đại học

8.2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông duy nhất có Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên, giảng viên đủ trình độ và kinh nghiệm đào tạo từ trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng ngành, nghề Cắt gọt kim loại và liên kết với các trường đại học đào tạo liên thông lên đại học nếu như học sinh có nhu cầu.



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐẮK NÔNG

Web: <http://dncc.edu.vn/>; Facebook: trường Ccdđ Đắk Nông
ĐT: 02613.577.599 Hotline: 02613.500.299

PHỤ LỤC 2

MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ

1. Tên nghề: Công nghệ ô tô

Sự phát triển của sản xuất công nghiệp đòi hỏi các nhu cầu vận chuyển hàng hóa với số lượng nhiều, tải trọng lớn, song song đó là nhu cầu di chuyển không có giới hạn của con người. Lĩnh vực cơ khí động lực đã phát triển lớn mạnh nhằm đáp ứng cho hệ thống vận chuyển đồ sộ của con người.

Ngày nay, có hàng trăm loại phương tiện phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau như xe tải, xe container, xe ô tô, xe nâng hàng, cần cẩu, máy xúc, tàu thủy, máy bay... Các loại phương tiện trên có những đặc điểm chung về động cơ, hệ thống truyền động - truyền lực, cơ cấu cơ khí, hệ thống điều khiển....

Trong số các phương tiện, ô tô chính là phương tiện có số lượng nhiều nhất phục vụ vận chuyển hàng hóa và di chuyển của con người. Số lượng ô tô lớn đến nỗi, để có đủ nguồn lực có chuyên môn sâu đáp ứng cho hệ thống sản xuất - dịch vụ ô tô, một chuyên ngành đào tạo chuyên sâu hơn đã được định hình, đó chính là ngành công nghệ ô tô.



Thợ sửa chữa ô tô

2. Đối tượng lao động của ngành, nghề Công nghệ ô tô

Các loại xe ô tô như: xe tải, xe container, xe ô tô con, xe ô tô ben, xe ô tô khách, xe nâng hàng, cần cẩu, máy xúc...



Xe ô tô tải



Xe container



Xe ô tô con



Xe ô tô ben



Xe ô tô khách



Cần cẩu



Xe nâng hàng



Máy xúc

3. Nội dung lao động của ngành, nghề công nghệ ô tô

Người làm nghề Công nghệ ô tô được trang bị các năng lực như: Giao dịch với khách hàng; bảo dưỡng và sửa chữa vận hành động cơ ô tô; bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống trang bị điện ô tô; bảo dưỡng và sửa chữa khung gầm, hệ thống truyền lực (hệ thống ly hợp, hệ thống số, hệ thống truyền động các đăng, hệ thống cầu chủ động, hệ thống phanh, hệ thống phanh thủy lực, phanh khí nén, phanh ABS, hệ thống lái, hệ thống treo, khung xe, thân vỏ xe..); kiểm tra tính năng làm việc, chuẩn đoán tình trạng kỹ thuật và các pan bệnh của các hệ thống trên ô tô; vận hành, kiểm tra động cơ và ô tô; xác định mức độ hư hỏng, tìm ra nguyên nhân và đề ra phương án bảo dưỡng, sửa chữa thích hợp;

Kiểm tra, chẩn đoán phát hiện những hiện tượng, nguyên nhân hư hỏng và tiến hành sửa chữa khôi phục chức năng của các bộ phận chi tiết, hệ thống như: Động cơ ô tô; hệ thống truyền động trên ô tô; điện, điện tử ô tô; đồng sơn; linh kiện, nội thất loại xe ô tô... để xe ô tô hoạt động bình thường.

Các chuyên môn về ngành công nghệ ô tô như sau:

- Chẩn đoán sửa chữa động cơ ô tô: Bao gồm các loại động cơ đang sử dụng trên các loại ô tô hiện nay.

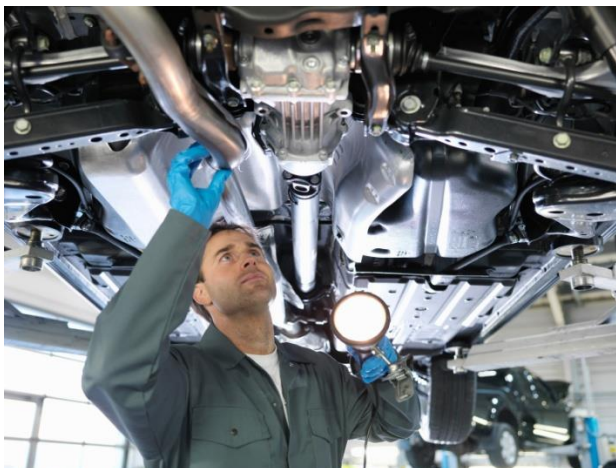


Động cơ xăng trên xe du lịch



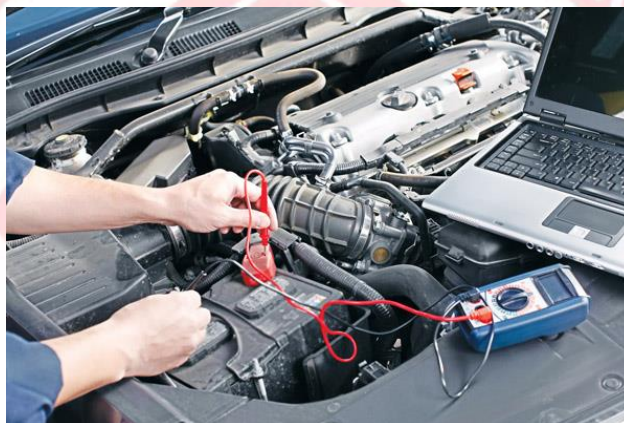
Động cơ diesel trên xe tải

- Chẩn đoán sửa chữa gầm ô tô: Bao gồm các loại hệ thống truyền lực đang sử dụng trên các dòng ô tô hiện nay (hệ thống ly hợp, hệ thống số, hệ thống truyền động các đăng, hệ thống cầu chủ động, hệ thống phanh, hệ thống phanh thủy lực, phanh khí nén, phanh ABS, hệ thống lái, hệ thống treo, khung xe, thân vỏ xe..)



Kiểm tra gầm ô tô

- Chẩn đoán sửa chữa điện ô tô: Bao gồm chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện trên xe ô tô như: Hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống khởi động động cơ, hệ thống đánh lửa trên động cơ xăng, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống điều khiển điện tử trên ô tô hiện đại...



Kiểm tra bình ac quy trên xe ô tô

- Khai thác, sử dụng và dịch vụ kỹ thuật ô tô: Bao gồm tư vấn kỹ thuật ô tô, tư vấn bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng ô tô...



Nhân viên tư vấn kỹ thuật ô tô

- Điều hành sản xuất phụ tùng, linh kiện và lắp ráp ô tô:



Công nhân nhà máy lắp ráp ô tô

4. Công cụ, phương tiện lao động ngành, nghề Công nghệ ô tô

- Sử dụng các cụ cơ khí, dụng cụ cầm tay như: búa, kìm tua vít, clê...
- Đồ dùng bảo hộ lao động : mũ, quần áo, giày,...
- Sử dụng các thiết bị đo lường, kiểm tra chuẩn đoán các dạng hư hỏng của ô tô



Sử dụng thiết bị chẩn đoán trên động cơ

- Đọc các bản vẽ kỹ thuật, các tài liệu kỹ thuật về ô tô.

5. Điều kiện lao động và học tập ngành, nghề Công nghệ ô tô.

- Tùy theo công việc chuyên môn, điều kiện lao động có thể khác nhau: nhẹ nhàng hay nặng nhọc.
- Trong tháo lắp và sửa chữa, luôn tiếp xúc với xăng, dầu mỡ, bụi công nghiệp, bùn đất...Dùng nhiều lực cơ bắp, dễ xảy ra tai nạn lao động.
- Làm việc trong các nhà xưởng kiểu công nghiệp, môi trường làm việc phải thoáng mát, khô ráo, không gian rộng rãi, không ẩm ướt.
- Người trực tiếp làm việc phải trang phục gọn gàng, thoải mái tự tin khi

tiếp xúc từng công việc.

6. Các yêu cầu của nghề đối với người lao động.

- Học nghề này trong quá trình thực tập thường xuyên phải tiếp xúc với dầu nhớt, nếu học chuyên về ô tô thì công việc tương lai có thể thường xuyên tiếp xúc với dầu nhớt, do vậy sẽ khó khăn nhiều cho các bạn nữ khi muốn theo đuổi ngành Công nghệ ô tô.

- Trong quá trình học và làm việc thường xuyên sử dụng tay chân cho các công việc điều khiển, lắp ráp... Vì vậy phải có lòng đam mê về nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, không mắc những chứng bệnh như tim mạch, khuyết tật chân - tay, mù màu vàng, xanh, đỏ...

- Tiếp thu được các kiến thức về cơ và điện.

- Thao tác chắc chắn và chính xác, có tính cẩn thận, óc quan sát và chịu tìm hiểu.

- Những người mắc một số bệnh: Yếu tim, lao phổi, thấp khớp nặng, loạn thị, dị ứng xăng dầu,...

7. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp nghề Công nghệ ô tô có thể đảm nhận công việc tại các vị trí:

- Trở thành kỹ thuật viên về bảo trì và sửa chữa ô tô tại các gara, showroom, trung tâm bảo dưỡng sửa chữa ô tô.

- Kỹ sư vận hành, giám sát sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp ô tô, máy động lực tại các nhà máy sản xuất, cơ sở sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng ô tô.

- Kiểm định viên tại các trung tâm đăng kiểm ô tô.

- Nhân viên kinh doanh tại các doanh nghiệp kinh doanh ô tô, máy động lực, phụ tùng ô tô...

- Có khả năng tiếp cận kiến thức mới như cơ điện tử ô tô, điện lạnh ô tô, hệ thống truyền động khí nén thủy lực... Sau khi tốt nghiệp sinh viên, học sinh có thể học liên thông lên cấp bậc cao hơn theo quy định.

8. Điều kiện tuyển sinh, đào tạo

8.1. Trình độ đào tạo:

Trình độ trung cấp Công nghệ ô tô: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở THCS đủ điều kiện đăng ký xét vào học trình độ trung cấp Công nghệ ô tô với thời gian từ 2 – 3 năm, trong thời gian học trung cấp học sinh có thể vừa học chương trình giáo dục thường xuyên và thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, tốt nghiệp học sinh được cấp bằng trung cấp và bằng THPT.

Trình độ Cao đẳng Công nghệ ô tô: Học sinh phải tốt nghiệp THPT thì đủ điều kiện xét tuyển vào học hoặc nếu có bằng trung cấp Công nghệ ô tô và THPT thì

xét vào học liên thông lên trình độ cao đẳng thời gian học chỉ còn 1,5 năm.

Trình độ đại học Công nghệ ô tô: học sinh phải có bằng cao đẳng thì đủ điều kiện xét thi tuyển học liên thông lên đại học

8.2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Hiện tại trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông là một trường Cao đẳng duy nhất tại tỉnh Đắk Nông có đào tạo ngành Công nghệ ô tô trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và được liên kết đào tạo tới trình độ đại học.



Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông.



Học sinh đang thực hành tại xưởng động cơ



Học sinh đang thực hành bảo dưỡng động cơ



Học sinh đang thực hành bảo dưỡng hệ thống phanh

PHỤ LỤC 3

MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Tên chuyên ngành: Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

Mã ngành: 5480202

Là chuyên ngành được đào tạo tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ với mục tiêu đào tạo chuyên về lĩnh vực ứng dụng phần mềm. Học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng ứng dụng các phần mềm, cơ sở dữ liệu, phân tích thiết kế hệ thống thông tin, ngôn ngữ lập trình liên quan tới lĩnh vực công nghệ phần mềm, quản trị Website và bảo trì hệ thống phần mềm, mạng máy tính

2. Đối tượng lao động của ngành, nghề Công nghệ thông tin

- Thực hiện công việc trên các loại máy tính



Máy tính để bàn

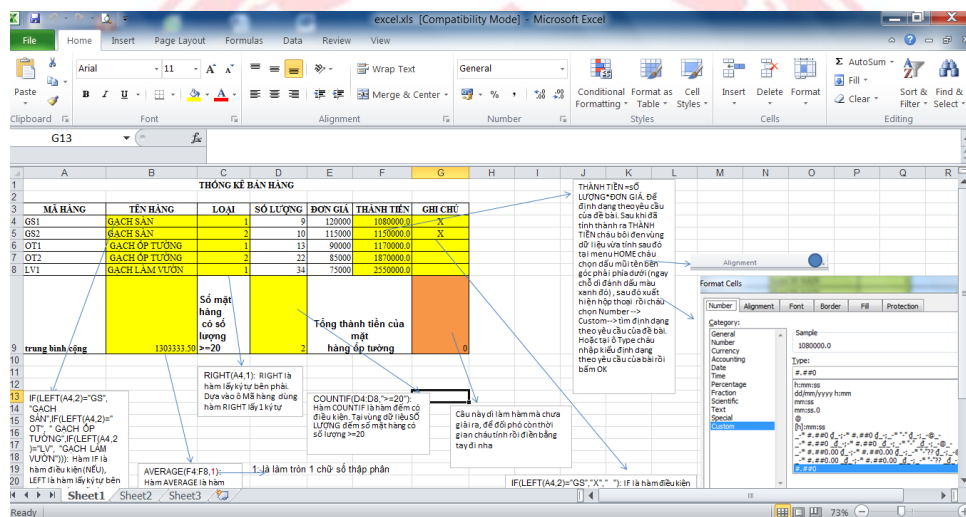


Máy Laptop

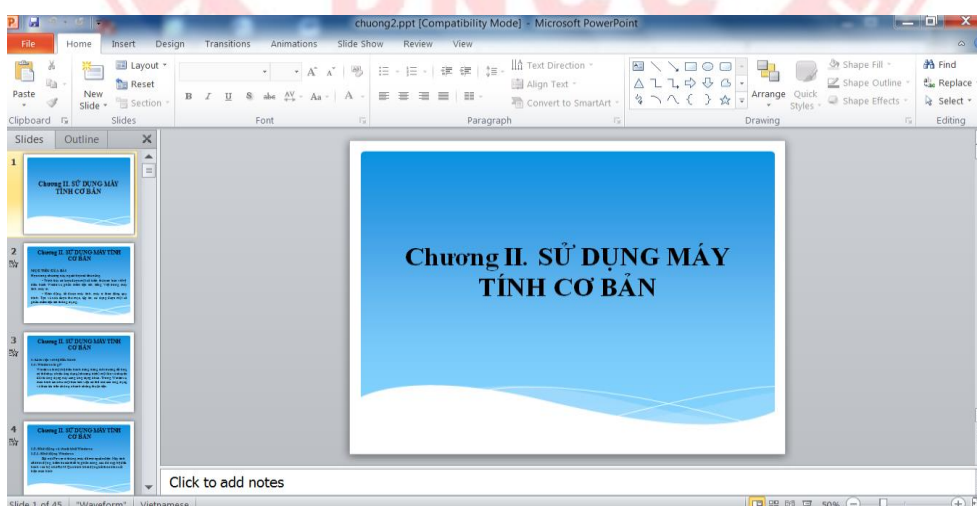
- Các phần mềm ứng dụng



Phần mềm hệ thống Windows 10



Phần mềm ứng dụng Excel



Phần mềm ứng dụng Power Point

3. Nội dung lao động

Ứng dụng các phần mềm thực hiện công việc trên máy tính như các công

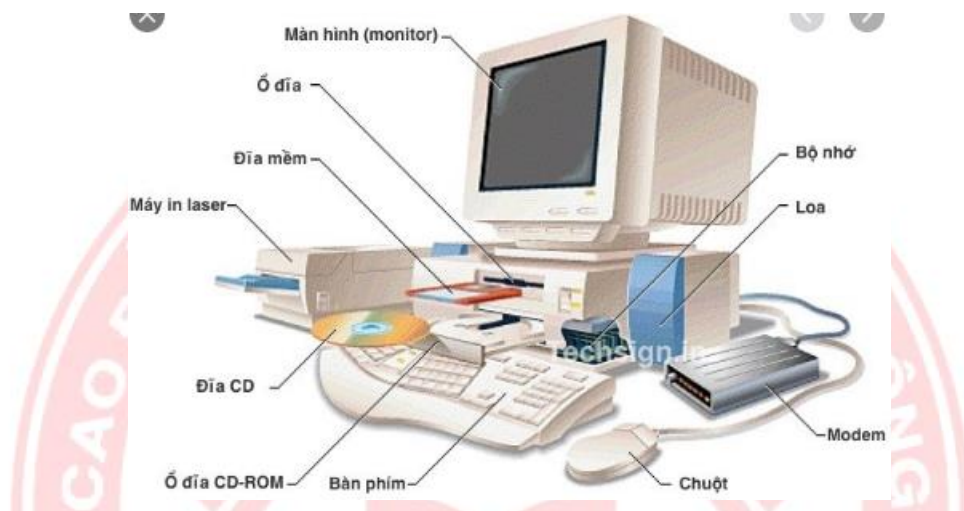
việc văn phòng liên quan đến soạn thảo văn bản, lập bảng tính, bài thuyết trình, chỉnh sửa hình ảnh, lập trình website...

Quản trị mạng máy tính, bảo trì lắp ráp máy tính

Thiết kế, phát triển và đánh giá chất lượng các hệ thống máy tính về phần cứng và phần mềm, hệ thống điều khiển...

Kiến thức và kỹ năng kỹ thuật cơ sở:

Người học được trang bị kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của hệ thống máy tính, kiến thức cơ bản về mạng máy tính, lập trình cơ bản trên máy tính...

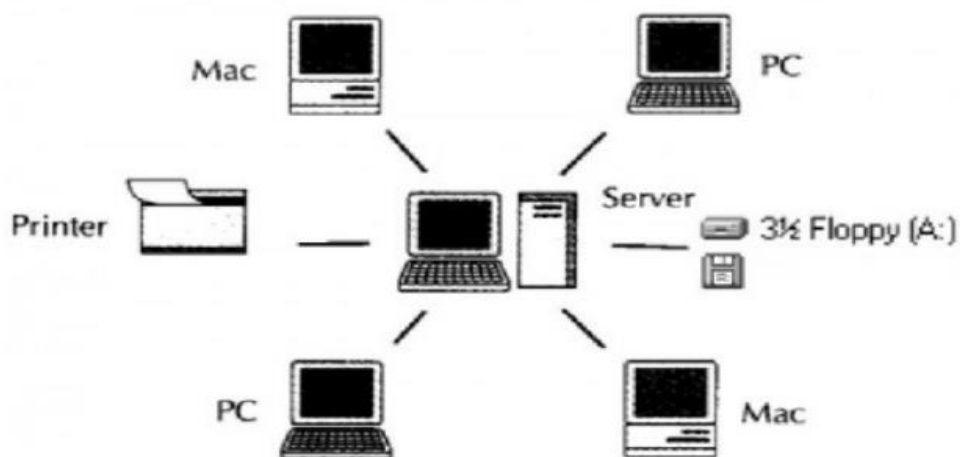


Cấu trúc máy tính



Lập trình trên máy tính

Local Area Network (LAN)

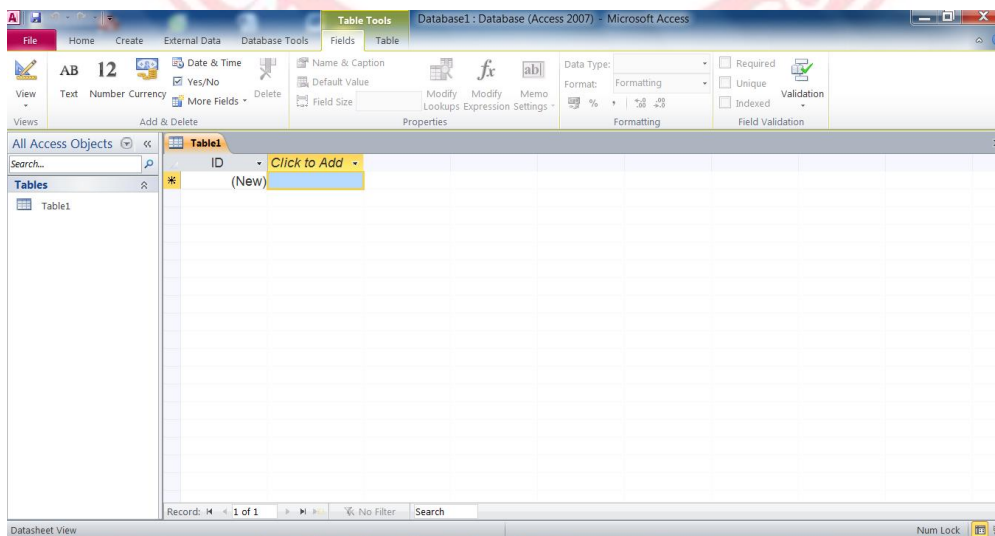


Mô hình mạng máy tính

Kiến thức kỹ năng chuyên ngành:



Xử lý hình ảnh trên Photoshop



Quản lý dữ liệu trên Access



Bảo trì và lắp ráp máy tính

4. Công cụ, phương tiện lao động của ngành, nghề Công nghệ thông tin

- Hệ thống hạ tầng thông tin: máy tính, mạng, phòng thực hành, mô phỏng luôn được bổ sung, trang bị hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo và đảm bảo tốt chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học



Phòng thực hành

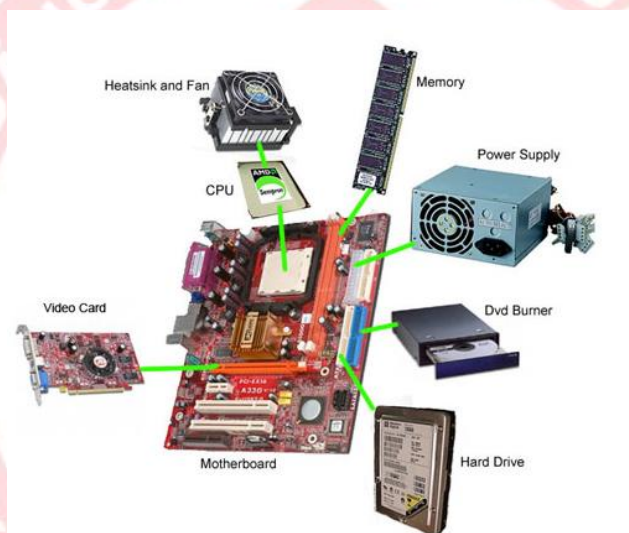


Phòng thực hành



Phòng học lý thuyết

- Linh kiện lắp ráp máy tính



Linh kiện lắp ráp máy tính



Bộ dụng cụ tháo lắp

5. Điều kiện lao động và học tập ngành, nghề Công nghệ thông tin

- Công việc thực hiện phần lớn trên máy tính, quản trị hệ thống mạng, thiết kế hệ thống mạng máy tính, lắp ráp và bảo trì hệ thống máy tính
- Người làm việc cần có trang phục gọn gàng, có tính tỉ mỉ, có khả năng làm việc theo nhóm

6. Các yêu cầu của nghề đối với người lao động

- Về kiến thức: tối thiểu tốt nghiệp THCS trở lên, có hiểu biết và kiến thức thiên về khối kiến thức các môn tự nhiên
- Về kỹ năng: ứng dụng phần mềm xử lý công việc, lập trình máy tính, lắp đặt bảo dưỡng máy tính. Cần thận, tỉ mỉ, ngăn nắp, tư duy, tuân thủ quy định, an toàn lao động.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Luôn chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và lao động, yêu thích nghề, có ý thức an toàn lao động, làm việc khoa học, thận trọng và chính xác, có khả năng làm việc nhóm.
- Về sức khỏe: Đủ điều kiện về sức khỏe, không mắc các bệnh về mắt như cận thị, viễn thị, mắt kém.

7. Vị trí làm việc

- Các công ty phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm. Tìm giải pháp ứng dụng tin học cho doanh nghiệp, bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng..., các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin.
- Các cơ quan thống kê xử lý số liệu, dự báo khuynh hướng của dữ liệu trong tương lai.
- Các đơn vị cần đội ngũ làm tin học để tập hợp và phân tích dữ liệu hỗ trợ lãnh đạo.
- Cán bộ ứng dụng công nghệ thông tin ở các trung tâm, trường trung cấp, cơ quan đơn vị nhà nước.
- Các chuyên viên lập trình tại các công ty phần mềm.
- + Triển vọng của ngành, nghề
- Ở xã hội ngày nay, công nghệ thông tin được coi là ngành “hot” nhất với hàng ngàn các ứng dụng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Từ sản xuất, kinh doanh, giáo dục, y tế,... Đặc biệt, trong thời đại 4.0 – mà tại Việt Nam cơ bản là ứng dụng công nghệ tự động hóa, trao đổi dữ liệu... trong công nghệ sản xuất, công nghệ thông tin ngày càng khẳng định được tầm quan trọng của mình. Đó vừa là nền tảng, vừa là động lực để bắt kịp đà phát triển của thế giới. Các hệ thống công nghệ thông minh là điều kiện để tối ưu hóa năng suất lao động, tiết giảm nhân lực lao động thủ công, chi phí sản xuất.
- Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp quốc gia; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xu hướng Internet kết nối vạn vật và thành phố thông minh; phát triển nguồn nhân lực

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (liên thông lên cao đẳng).

8. Điều kiện tuyển sinh và đào tạo

8.1. Trình độ đào tạo

Trình độ trung cấp Công nghệ thông tin: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở THCS đủ điều kiện đăng ký xét vào học trình độ trung cấp Công nghệ thông tin với thời gian từ 2 – 3 năm, trong thời gian học trung cấp học sinh có thể vừa học chương trình giáo dục thường xuyên và thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, tốt nghiệp học sinh được cấp bằng trung cấp và bằng THPT.

Trình độ Cao đẳng Công nghệ thông tin: Học sinh phải tốt nghiệp THPT thì đủ điều kiện xét tuyển vào học hoặc nếu có bằng trung cấp Công nghệ thông tin và THPT thì xét vào học liên thông lên trình độ cao đẳng thời gian học chỉ còn 1,5 năm.

Trình độ đại học Công nghệ thông tin: học sinh phải có bằng cao đẳng thì đủ điều kiện xét thi tuyển học liên thông lên đại học

Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông duy nhất có Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên, giảng viên đủ trình độ và kinh nghiệm đào tạo từ trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng ngành, nghề Công nghệ thông tin và liên kết với các trường đại học đào tạo liên thông lên đại học nếu như học sinh có nhu cầu.



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐẮK NÔNG

Web: <http://dncc.edu.vn/>; Facebook: trường Cđcc Đắk Nông
ĐT: 02613.577.599 Hotline: 02613.500.299

PHỤ LỤC 4

MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

1. Ngành nghề: Điện công nghiệp

- Nghề điện công nghiệp rất đa dạng góp phần đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Có vị trí quan trọng trong sản xuất và đời sống. Người thợ điện có mặt ở hầu hết các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, công trường .. để làm công tác về điện.



Hình 1 – 1: Sản phẩm của nghề điện công nghiệp

2. Đối tượng lao động của ngành, nghề Điện công nghiệp

Đối tượng lao động của nghề điện công nghiệp gồm:

- Thiết bị bảo vệ, đóng cắt và lấy điện.
- Nguồn điện một chiều và xoay chiều điện áp thấp từ 380V trở xuống
- Thiết bị đo lường điện.
- Vật liệu và dụng cụ làm việc của nghề điện
- Các loại đồ dùng điện.
- Thiết bị lập trình và tự động hóa như biến tần, PLC..

3. Nội dung lao động của nghề Điện công nghiệp

- Lắp đặt mạng điện sản xuất và sinh hoạt
- Lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện.
- Vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa mạng điện, thiết bị và đồ dùng điện.

Người học được học tập những kiến thức – kỹ năng sau:

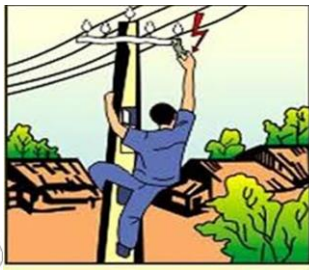
Kiến thức và kỹ năng kỹ thuật cơ sở:

Người học được trang bị kiến thức về nguyên tắc, nguyên lý hoạt động của hệ thống điện công nghiệp gồm:

- *An toàn điện*



Cảnh báo nguy hiểm

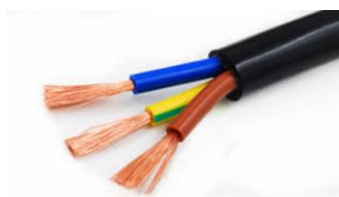


Vi phạm hành lang an toàn lưới điện

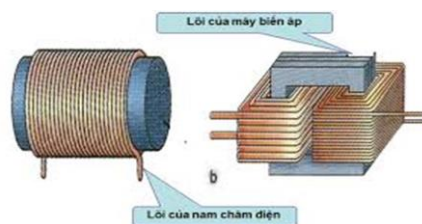


Sơ cứu người bị tai nạn điện

- *Vật liệu điện*



Vật liệu dẫn điện



Vật liệu dẫn từ

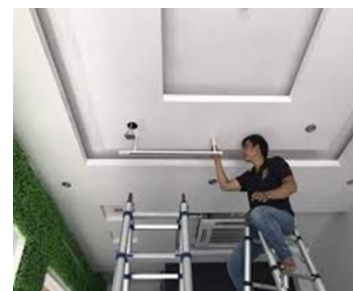
Kiến thức kỹ năng chuyên ngành:

- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo lường điện



Dụng các dụng cụ đo lường điện

- Kỹ năng sửa chữa và lắp ráp các thiết bị chiếu sáng



Sửa chữa và lắp ráp các thiết bị chiếu sáng

- Kỹ năng sửa chữa, quấn mới máy biến áp công suất nhỏ, động cơ 1 pha, 3 pha.



Máy biến áp công suất nhỏ, động cơ 1 pha, 3 pha.

- Kỹ năng thiết kế, lắp đặt hệ thống cung cấp điện



Lắp đặt hệ thống cung cấp điện

4. Công cụ, phương tiện lao động của ngành, nghề Điện công nghiệp

- Các dụng cụ an toàn điện:



Mũ nhựa an toàn cách điện



Bộ dây đai an toàn điện



Găng tay cách điện - Ủng cách điện

- Dụng cụ cầm tay nghề điện:



Hộp đựng dụng cụ



Bộ máy khoan đa năng



Bộ sửa chữa

4. Điều kiện lao động và học tập của ngành nghề điện công nghiệp

Điều kiện lao động đối với ngành, nghề điện công nghiệp, gồm:

- Công việc lắp đặt đường dây cung cấp điện thường được tiến hành trong môi trường làm việc ngoài trời và trong nhà.

- Người trực tiếp làm việc phải có trang phục gọn gàng, thoải mái tự tin khi tiếp xúc từng công việc

5. Điều kiện lao động và học tập ngành, nghề Điện công nghiệp

- Tối thiểu tốt nghiệp THCS trở nên, hiểu biết những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kỹ thuật điện.

- Đo lường, sử dụng, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị và hệ thống điện. Cẩn thận, tỉ mỉ, ngăn nắp, tin cậy, luôn tuân thủ quy định, quy trình.

- Luôn chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và lao động, yêu thích nghề, có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động, làm việc khoa học, thận trọng và chính xác.

- Đủ điều kiện về sức khỏe, không mắc các bệnh: Tim mạch, huyết áp, thấp khớp...

6. Các yêu cầu của nghề đối với người lao động.

Phải có lòng đam mê về nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, không mắc những chứng bệnh như tim mạch, khuyết tật bẩm sinh...

7. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm nhân viên kỹ thuật ở các vị trí sau:

- Những công việc của nghề điện ở các hộ gia đình, trong các xí nghiệp, cơ quan, nông trại, đơn vị kinh doanh;

- Những cơ sở lắp đặt, sửa chữa về điện;

- Làm việc tại các phân xưởng, xí nghiệp nhà máy sản xuất vừa và nhỏ trong lĩnh vực điện công nghiệp

- Các trạm biến áp hạ áp và trạm phân phối

- Có khả năng đảm nhiệm vị trí trưởng bộ phận kỹ thuật của một phân xưởng hoặc xí nghiệp vừa và nhỏ

- Có khả năng trực tiếp điều hành cho một nhóm thi công, bảo trì, lắp đặt hệ thống điện cho các chung cư và các tòa nhà cao tầng

- Có khả năng vận hành, bảo trì, sửa chữa một dây truyền công nghệ trong lĩnh vực tự động hóa.

- Có khả năng tham gia thiết kế thi công cho một hệ thống cung cấp điện cho các công ty, xí nghiệp vừa và nhỏ

- Có khả năng kinh doanh, dịch vụ, cung cấp thiết bị điện dân dụng và công nghiệp.

+ Triển vọng của nghề:

Đây là một trong những nghề nghiệp sát với nhu cầu thiết yếu, thực tế mọi lúc, mọi nơi của đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

- Nghề điện công nghiệp luôn cần phát triển để phục vụ sự nghiệp công

nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

- Tương lai nghề điện công nghiệp gắn liền với sự phát triển điện năng, đồ dùng điện và tốc độ phát triển xây dựng nhà ở, công ty, xí nghiệp, nhà máy, khu công nghiệp ...

- Nghề điện công nghiệp có nhiều điều kiện để phát triển không những ở thành phố mà còn ở nông thôn, miền núi, hải đảo.

- Do sự phát triển của cách mạng khoa học – kỹ thuật nên có nhiều thiết bị mới có tính năng hiện đại.

- Người thợ điện luôn cần cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

8. Điều kiện tuyển sinh, đào tạo

8.1. Trình độ đào tạo:

Trình độ trung cấp Điện công nghiệp: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở THCS đủ điều kiện đăng ký xét vào học trình độ trung cấp Điện công nghiệp với thời gian từ 2 – 3 năm, trong thời gian học trung cấp học sinh có thể vừa học chương trình giáo dục thường xuyên và thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, tốt nghiệp học sinh được cấp bằng trung cấp và bằng THPT.

Trình độ Cao đẳng Điện công nghiệp: Học sinh phải tốt nghiệp THPT thì đủ điều kiện xét tuyển vào học hoặc nếu có bằng trung cấp Điện công nghiệp và THPT thì xét vào học liên thông lên trình độ cao đẳng thời gian học chỉ còn 1,5 năm.

Trình độ đại học Điện công nghiệp: học sinh phải có bằng cao đẳng thì đủ điều kiện xét thi tuyển học liên thông lên đại học

8.2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Hiện tại trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông là một trường Cao đẳng duy nhất tại tỉnh Đắk Nông có đào tạo ngành **Điện công nghiệp** trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và được liên kết đào tạo tới trình độ đại học.



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐẮK NÔNG

Web: <http://dncc.edu.vn/>; Facebook: trường Cđđ Đắk Nông
ĐT: 02613.577.599 Hotline: 02613.500.299

PHỤ LỤC 5

MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Tên nghề: Bảo vệ thực vật

Trước thực trạng diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp, dân số ngày càng tăng, sự bùng nổ về khoa học kỹ thuật hiện đại, tuy nhiên con người càng nhiều thì vấn đề nông lương cung cấp nhu cầu thiết yếu của con người không hề giảm thậm chí còn tăng lên vậy vấn đề về nông nghiệp luôn được con người chú trọng và phát triển ngày càng vượt bậc



Các trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật cao được xây dựng tại các tỉnh, thành phố ngày càng nhiều để nghiên cứu áp dụng trồng các loại cây trồng cho năng suất cao, chất lượng tốt và có khả năng thích nghi cao với điều kiện khí hậu bất lợi như lúa, ngô chuyển gen, cây lương thực có tác dụng chữa bệnh v.v

Đi đôi với việc phát triển đa dạng cây trồng thì việc sản xuất và sử dụng các loại thuốc phòng và trị bệnh cho cây trồng là tất yếu và theo hướng an toàn với con người và thân thiện với môi trường.

Thay thế cho sức người chủ công chính là các máy móc hiện đại được đưa vào sử dụng trong nông nghiệp làm giảm công lao động, năng suất cây trồng tăng, chất lượng đảm bảo.

2. Đối tượng lao động của ngành, nghề Bảo vệ thực vật

Các loại cây trồng: nông nghiệp, công nghiệp, cây rau - hoa và một số loại nấm ăn



Chăm sóc và quản lý dịch hại cây lương thực



Chăm sóc và quản lý dịch hại cây công nghiệp



Chăm sóc và quản lý dịch hại cây rau, cây nấm



Các thiết bị máy nông nghiệp: máy cày, máy bơm thuốc, máy cắt cỏ

Các loại hệ thống tưới: tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa, tưới pet. Nhà kính, nhà lưới





Một số máy nông nghiệp phục vụ thực hành

3. Nội dung lao động

- Người làm nghề Bảo vệ thực vật được trang bị các năng lực như:
- + Chẩn đoán, thực hiện phòng trị bệnh cho cây trồng đảm bảo đúng quy trình; Thực hiện được việc phòng trừ đúng nguyên tắc, đúng phương pháp;
- + Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có chuyên môn thấp hơn, hoặc nông dân;
- + Tổ chức, chỉ đạo sản xuất các loại cây trồng trong hợp tác xã trang trại, và nông hộ;
- + Tổ chức, kinh doanh thuốc bảo vệ thực đảm bảo, tuân thủ pháp luật, an toàn và vệ sinh môi trường.
- + Sử dụng, tổ chức được các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm
- + Sử dụng thành thạo một số trang thiết bị liên quan đến ngành, nghề Bảo vệ thực vật như máy cắt cỏ, máy phun thuốc, máy cày ...
- + Chăm sóc và phòng trị được dịch hại cho nhóm cây trồng chính theo đúng nguyên tắc bốn đúng, hiệu quả;
- + Đáp ứng được kỹ năng liên quan đến ngành, nghề BVTV, trồng trọt mà doanh nghiệp yêu cầu.

4. Công cụ phương tiện lao động của ngành, nghề Bảo vệ thực vật

- Công cụ chăm sóc cây trồng: cuốc, xẻng, kéo cắt cành, cưa cành..
- Đồ bảo hộ lao động
- Sử dụng các thiết bị cân đo, đong đếm, pha trộn trong phòng thí nghiệm

5. Điều kiện lao động và học tập ngành, nghề Bảo vệ thực vật

- Tùy theo công việc chuyên môn, điều kiện lao động có thể khác nhau: nhẹ nhàng hay nặng nhọc.
- Làm việc trong Phòng thí nghiệm: có máy điều hòa mát mẻ, trang phục sạch sẽ, tiếp xúc với các trang thiết bị hiện đại.
- Làm việc tại văn phòng nông nghiệp: trực tiếp với máy tính, các số liệu liên quan đến nông nghiệp.
- Hướng dẫn chỉ đạo tại vườn: Làm việc trực tiếp với người lao động, với cây trồng, với phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thời tiết mưa, nắng, đất bần, bụi.
- Bán hàng: trực tiếp với người lao động, thuốc, phân bón.
- Sản xuất cây giống: trực tiếp với đất, phân bón, cây trồng.

6. Các yêu cầu của nghề đối với người lao động

Học nghề bảo vệ thực vật có rất nhiều cơ hội việc làm, khi ra trường người học có thể xin vào bất kể lĩnh vực nào liên quan đến nông nghiệp tuy nhiên trong quá trình học người học phải thực hành trực tiếp với nắng, mưa, đất, bụi, thuốc BVTV, máy nông nghiệp nên nghề có một số yêu cầu sau:

- Người học có lòng đam mê với nghề nông nghiệp

- Có sức khỏe tốt
- Năng động, sáng tạo
- Những người mắc một số bệnh: Bệnh về da, bệnh dị ứng bụi; phấn hoa; thuốc BVTV

7. Vị trí làm việc

Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực chuyên môn để làm việc tại:

- Các cơ sở, cơ quan chuyên ngành Bảo vệ thực vật hoặc các trang trại
- Tại các trung tâm phân tích, giám định dịch hại cây trồng, các phòng thí nghiệm nông nghiệp
- Tại các trung tâm sản xuất cây giống, doanh nghiệp phân bón
- Tự thành lập trang trại cũng như mở cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.
- Tham gia phục vụ và nghiên cứu trong các trang trại và phòng chống dịch hại.

8. Điều kiện tuyển sinh và đào tạo

8.1. Trình độ đào tạo

Trình độ trung cấp Bảo vệ thực vật: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở THCS đủ điều kiện đăng ký xét vào học trình độ trung cấp Bảo vệ thực vật với thời gian từ 2 – 3 năm, trong thời gian học trung cấp học sinh có thể vừa học chương trình giáo dục thường xuyên và thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, tốt nghiệp học sinh được cấp bằng trung cấp và bằng THPT.

Trình độ Cao đẳng Bảo vệ thực vật: Học sinh phải tốt nghiệp THPT thì đủ điều kiện xét tuyển vào học hoặc nếu có bằng trung cấp Bảo vệ thực vật và THPT thì xét vào học liên thông lên trình độ cao đẳng thời gian học chỉ còn 1,5 năm.

Trình độ đại học Bảo vệ thực vật: học sinh phải có bằng cao đẳng thì đủ điều kiện xét thi tuyển học liên thông lên đại học

8.2. Nơi đào tạo nghề

- Hiện tại trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông là một trường Cao đẳng duy nhất tại tỉnh Đắk Nông có đào tạo ngành Bảo vệ thực vật trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và được liên kết đào tạo tới trình độ đại học.



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐẮK NÔNG

Web: <http://dncc.edu.vn/>; Facebook: trường Cđcd Đắk Nông

ĐT: 02613.577.599 **Hotline:** 02613.500.299



PHỤ LỤC 6

MÔ TẢ NGÀNH NGHỀ THÚ Y

1. Tên ngành, nghề: Thú y

Đào tạo cho học sinh tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của ngành, nghề thú y ở trình độ trung cấp, cao đẳng có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội

2. Đối tượng lao động của ngành, nghề Thú Y

- Thực hiện công việc trên các loại dụng cụ và phương tiện



Dụng cụ thuốc và thức ăn của vật nuôi

- Gia cầm, vật nuôi



Mô hình chăn nuôi gà, vịt



Mô hình chăn nuôi trâu- bò

- Động vật hoang dã



Chăn nuôi động vật hoang dã

- Chăn nuôi thú cưng



Thú cưng

3. Nội dung lao động

- Người làm nghề Thú y được trang bị các năng lực như: Giao tiếp với khách hàng về con giống thức ăn, thuốc thú y, kỹ thuật chăn nuôi và phương pháp phòng bệnh bằng các loại vaccin, phương pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chẩn đoán và điều trị bệnh xảy ra ở vật nuôi

- Khám, chẩn đoán phát hiện những, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích và điều trị bệnh khi xảy ra đúng nguyên tắc và hiệu quả

- + Sử dụng thành thạo một số trang thiết bị liên quan đến ngành, nghề Thú y
- Các chuyên môn về ngành, nghề như sau:

Khám và phòng trị bệnh cho gia cầm



Khám và phòng trị bệnh cho gà - bò



Khám và phòng trị bệnh cho chó – Lợn

4. Công cụ, phương tiện lao động của ngành, nghề Thú Y

- Sử dụng các dụng cụ của nghề: Nhiệt kế, máy siêu âm, máy X quan, ống nghe, xylanh, kim tiêm, panh, kéo ...
- Đồ bảo hộ lao động: đồ bảo hộ, giày đúng theo quy định của trại (được sát trùng trước khi vào trại)
- Sử dụng các thiết bị để khám và điều trị bệnh

5. Điều kiện lao động và học tập ngành, nghề Thú Y

- Tùy theo công việc chuyên môn, điều kiện lao động có thể khác nhau:
- Bán hàng: Thuốc và thức ăn gia súc trực gia với người dân.(Tự kinh doanh)
- Sản xuất giống vật: Tự nhân giống gia cầm: như gà, vịt, cút, ngan, ngỗng ...
- Làm việc trong Phòng thí nghiệm: Công ty chế biến thức ăn, Công ty sản xuất thuốc.
- Làm việc tại văn phòng nông Thú y, Công ty giống vật nuôi, Phòng thí nghiệm của các trường học chuyên môn của ngành nghề
- Kỹ thuật viên ở các trại chăn nuôi, làm việc trực tiếp với chăn nuôi,

6. Các yêu cầu của nghề đối với người lao động

Đối với người học nghề Thú y có rất nhiều cơ hội việc làm, sau khi ra trường

người học có thể xin việc ở các lĩnh vực quan đến công tác chăn nuôi, tuy nhiên trong quá trình học người học phải thực hành trực tiếp với gia súc, gia cầm và động vật hoang dã, thuốc thú y, thức ăn vv cũng gặp nhiều khó khăn nên nghề có một số yêu cầu sau:

- Người học phải đam mê với nghề
- Có sức khỏe tốt
- Năng động, sáng tạo

7. Vị trí làm việc

Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực chuyên môn để làm việc tại:

- Các cơ sở, cơ quan chuyên ngành Thú y hoặc các trang trại chăn nuôi
- Tại các trung tâm sản xuất giống vật nuôi, doanh nghiệp thuốc và thức ăn chăn nuôi, doanh nghiệp chăn nuôi
- Tự thành lập trang trại chăn nuôi cũng như mở cửa hàng kinh doanh thuốc Thú y và thức ăn gia súc
- Mở phòng mạch chó mèo.
- Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp ở cấp xã huyện, tỉnh
- Làm Seo (Information Technology) nghề seo hay còn gọi Marketing Online nghề
- Làm cộng tác viên với các ở trung tâm của huyện và xã...
- Công ty sản xuất thuốc thú y, công ty chế biến thức ăn gia súc.... vv

+ Triển vọng của ngành, nghề:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu. Các thông tin có liên quan chuyên môn
- Tiếp tục học tập ở bậc cao.

8. Điều kiện tuyển sinh và đào tạo

8.1. Trình độ đào tạo

Trình độ trung cấp Thú y: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở THCS đủ điều kiện đăng ký xét vào học trình độ trung cấp Thú Y với thời gian từ 2 – 3 năm, trong thời gian học trung cấp học sinh có thể vừa học chương trình giáo dục thường xuyên và thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, tốt nghiệp học sinh được cấp bằng trung cấp và bằng THPT.

Trình độ Cao đẳng Thú y: Học sinh phải tốt nghiệp THPT thì đủ điều kiện xét tuyển vào học hoặc nếu có bằng trung cấp Thú y và THPT thì xét vào học liên thông lên trình độ cao đẳng thời gian học chỉ còn 1,5 năm.

Trình độ đại học Thú Y: học sinh phải có bằng cao đẳng thì đủ điều kiện xét thi tuyển học liên thông lên đại học

8.2. Nơi đào tạo nghề:

Hiện tại trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông là một trường Cao đẳng duy nhất

tại tỉnh Đắk Nông có đào tạo ngành nghề Thú y, trình độ trung cấp, cao đẳng và được liên kết đào tạo tới trình độ đại học.



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐẮK NÔNG

Web: <http://dncc.edu.vn/>; Facebook: trường Cđcđ Đắk Nông

ĐT: 02613.577.599 Hotline: 02613.500.299



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 9;
2. Sách giáo viên Giáo dục hướng nghiệp lớp 9, Nhà xuất bản Giáo dục, Tái bản lần thứ 7, 2012;
3. Báo cáo nghiên cứu sách giáo viên GDHN cấp Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT), năm 2012. Tác giả ThS. Nguyễn Ngọc Tài và ThS. Huỳnh Xuân Nhựt – Viện Nghiên cứu Giáo dục, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Ths. Hồ Phụng Hoàng Phoenix – Trường Đại học RMIT Việt Nam, ThS. Nguyễn Thị Châu – VVOB Việt Nam;
4. Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của đất nước giai đoạn 2011 – 2020 (Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI – công thông tin điện tử của Chính phủ) và Tình hình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương (công thông tin điện tử của địa phương);
5. Chính sách giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam (Công thông tin điện tử của Bộ lao động – Thương binh – Xã hội).
6. Hướng dẫn sử dụng công thông tin hướng nghiệp www.emchonnghegi.edu.vn, 2012. Tác giả TS. Lê Huy Hoàng – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và VVOB Việt Nam;
7. Khung phát triển nghề nghiệp;
8. Tài liệu Quản lý hướng nghiệp ở cấp trung học, 2012, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix, ThS. Trần Thị Thu và ThS. Nguyễn Thị Châu;
9. Tài liệu Tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn, và phát triển nghề nghiệp cho HS trung học, 2012. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix và ThS. Nguyễn Thị Châu – VVOB Việt Nam;
10. Tôi chọn nghề (Tủ sách hướng nghiệp – Cẩm nang bách nghệ dành cho các bạn trẻ), NXB Kim Đồng, 2007.